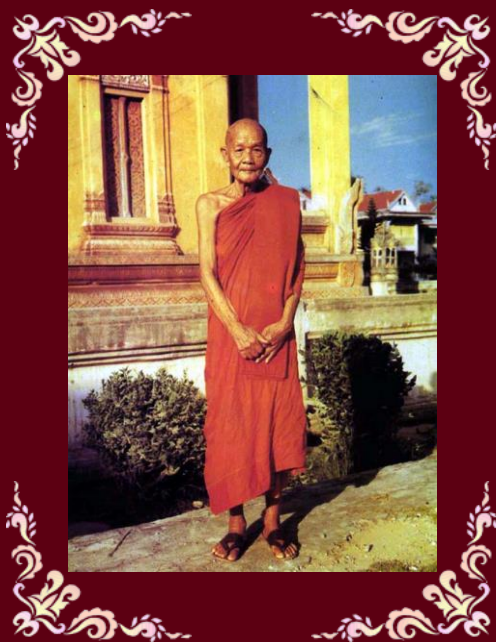


Quà Ngài Để Lại



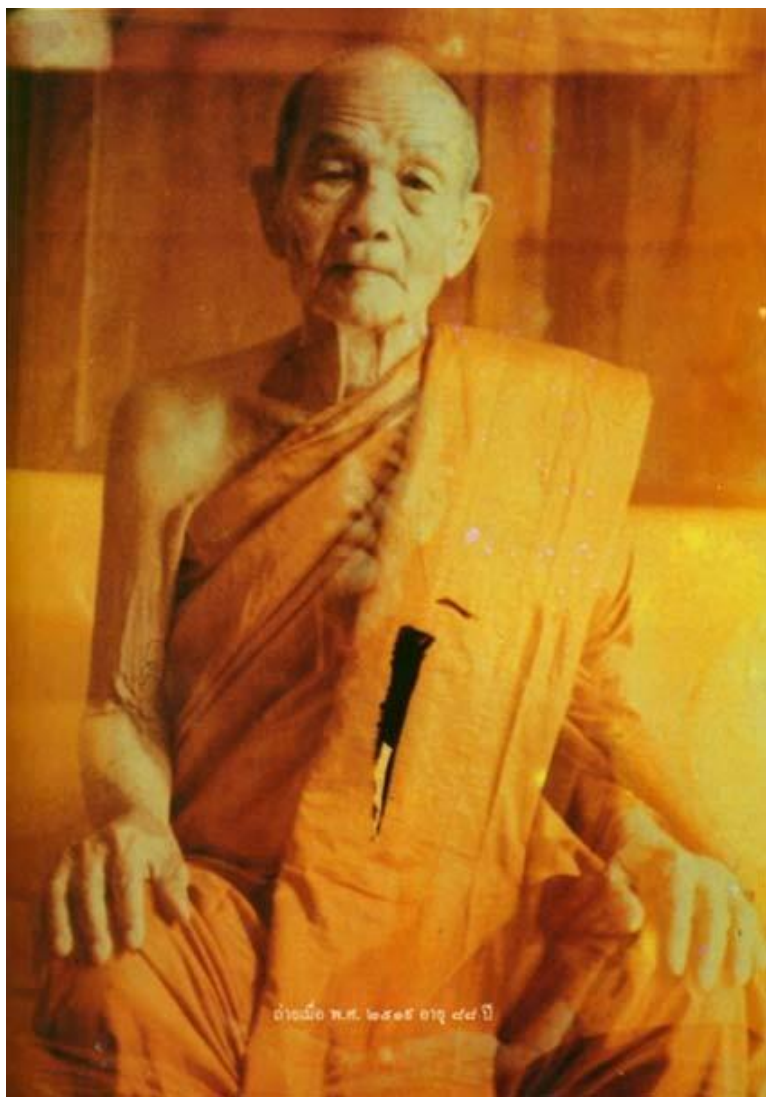
Di Sản Giáo Pháp Của Phra Ajaan Dune Atulo

Quà Ngài Để Lại

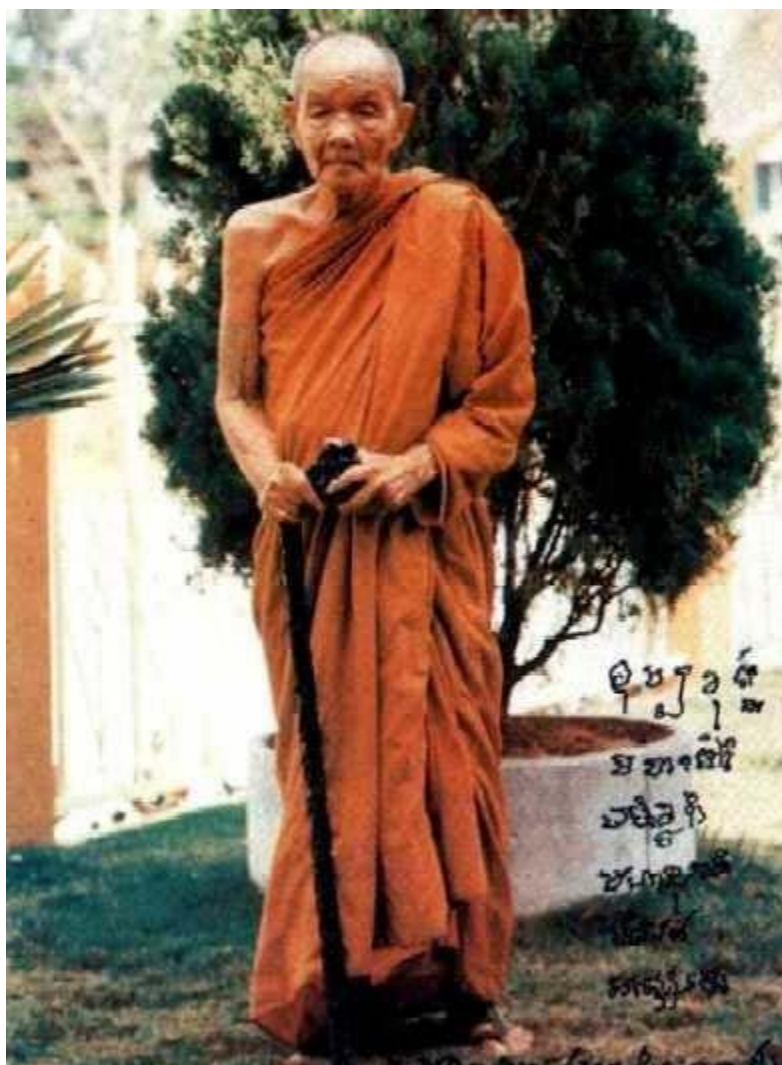
Di Sản Giáo Pháp Của Phra Ajaan Dune Atulo

Biên soạn bởi
Phra Rajavarakhun Somsak Pandito

Dịch từ tiếng Thái bởi
Ṭhānissaro Bhikkhu
(Geoffrey DeGraff)



PHRA AJAAN DUNE ATULO
1888-1983



PHRA AJAAN DUNE ATULO
1888-1983



Đức vua Bệ hạ và Hoàng hậu thực hiện chuyến thăm cá nhân đến Luang Pu tại Wat Burapha, tỉnh Surin, ngày 18 tháng 12, 1979.



Đức vua Bệ hạ và Hoàng hậu thực hiện chuyến thăm cá nhân đến Luang Pu tại Wat Burapha, tỉnh Surin, ngày 18 tháng 12, 1979.

❖ MỘT PHÁC HỌA TIỂU SỬ

Ajaan Dune Atulo sinh ngày mùng 4 tháng 10 năm 1888 ở bản Praasaat, huyện Muang, tỉnh Surin, Thái Lan. Ở tuổi 22 ngài xuất gia ở thị trấn của tỉnh. Sáu năm sau đó, thất vọng với cuộc sống của một sư chùa không học thức, ngài bỏ đi tu học ở Ubon Ratchathani, nơi ngài làm quen với Ajaan Singh Khantiyāgamo và đã tái thọ giới ở hệ phái Dhammayut. Không lâu sau đó, ngài và Ajaan Singh gặp được Ajaan Mun Bhūridatto, người vừa mới trở về vùng Đông Bắc sau nhiều năm đi du hành. Ấn tượng với Giáo Pháp của Ajaan Mun và với phong thái của ngài, cả hai Tỳ-kheo đều từ bỏ việc học tập của họ và bắt đầu cuộc đời chu du hành thiền dưới sự hướng dẫn của ngài. Và như thế họ là hai đệ tử đầu tiên của Ajaan Mun. Sau 19 năm đi chu du khắp các núi rừng của Thái Lan và Campuchia, Ajaan Dune nhận được lệnh từ các chư tăng bề trên để phụ trách một tu viện kết hợp giữa học tập và tu hành ở Surin. Cũng bởi vậy ngài đã đảm nhận chức vụ trụ trì của Wat Burapha, một ngôi chùa ở tại trung tâm thị trấn vào năm 1934. Và ngài ở lại đó cho đến khi qua đời vào năm 1983.

Là một trong những đệ tử kỳ cựu nhất của truyền thống Thiền rừng sáng lập bởi Ajaan Mun, Ajaan Dune được biết đến rộng rãi với cái tên Luang Pu, một từ thể hiện sự kính trọng và triu mến sâu sắc, có nghĩa là "Cha già kính mến."

❖ GIỚI THIỆU

Nhiều người đã hỏi xin các bài pháp của Luang Pu, với nguyện vọng để được đọc chúng hoặc lắng nghe chúng, và tôi phải thực lòng thú nhận rằng các bài thuyết pháp của Luang Pu là cực kỳ hiếm hoi. Đây là bởi ngài không bao giờ cho những bài pháp theo kiểu trình trọng hay giảng thoại điều gì đó quá lâu. Ngài đơn giản chỉ dạy thiền, khuyên răn học trò, trả lời câu hỏi, hoặc đàm luận Giáo Pháp với các bậc Tỷ-kheo trưởng lão khác. Ngài thường nói theo một cách mà ngắn gọn, cẩn thận, và thẳng tắp vấn đề. Thêm vào đó, ngài không bao giờ giảng pháp ở các buổi lễ trang trọng.

Vậy nên để đáp lại những nguyện vọng và sự quan tâm mà nhiều người đã dành cho Giáo Pháp của Luang Pu, tôi đã biên soạn cuốn sách về những lời dạy ngắn của ngài này—những sự thật thuần túy ở tầm mức cao nhất, những bài học và lời khuyên răn ngài dành cho học trò của mình, những trả lời câu hỏi, những câu nói của Đức Phật lấy từ Kinh Điển mà ngài luôn thích được trích dẫn. Bởi tôi đã sống cùng ngài trong một thời dài, cho tới tận ngày cuối của ngài, nên tôi đã gom nhặt ở đây những lời nói rút ra từ trí nhớ của mình hoặc là từ sổ ghi chép cá nhân. Tôi cũng đã thêm vào đó các sự kiện, địa điểm, và những con người liên quan để những đoạn văn trở nên dễ hiểu và thú vị hơn với bạn đọc.

Cũng đáng để lưu ý—và đáng kinh ngạc—là rằng ngay cả dù Luang Pu thường không nói, hoặc nói ít nhất có thể, nhưng ngài vẫn rất nhạy bén và tinh anh trong cách biểu đạt của mình, chưa bao giờ đi chệch mục tiêu ngài muốn nói. Lời của ngài vẫn tắt nhưng đầy ý nghĩa, mỗi câu nói đều chứa đựng một thông điệp hoàn chỉnh tự trong chính nó. Giống như kiểu là ngài đang thôi miên người nghe của mình, khiến họ phải suy ngẫm lời ngài thật lâu với những tư duy sâu sắc nhất của mình.

Bạn đọc ở đây—để ý thấy một vài đoạn trong sách chứa đựng những lời dạy rất đối bình thường, một số khác thì hóm hỉnh, và một số nữa là những sự thật thuần túy ở tầm mức cao nhất—có thể thắc mắc rằng tại sao chúng không được sắp xếp theo thứ tự từ thấp lên cao, hay từ dễ đến khó. Lý do mà tôi không sắp xếp như vậy là bởi mỗi đoạn văn đều hoàn chỉnh trong một trang giấy, và tôi muốn được làm đa dạng các bối cảnh được nhắc đến. Nếu như đây là không phù hợp, không thích đáng, hay là sai sót ở bất cứ điều gì, tôi xin kính mong các quý độc giả lượng thứ cho tôi, một tác giả với rất ít sự hiểu biết.

Phra Khru Nandapaññabharana
(hiện tại, *Phra Bodhinandamuni*)
Mùng 1 tháng 7, 1985

❖ MỘT BÀI PHÁP CHÀO MỪNG

Vào ngày 18 tháng 12 năm 1979, Đức vua Bệ hạ và Hoàng hậu thực hiện một chuyến thăm cá nhân đến Luang Pu. Sau khi hỏi thăm tới tình hình sức khỏe và sự bình an của ngài, lúc cùng bàn luận về Giáo Pháp, Đức vua đặt ra một câu hỏi: "Khi buông bỏ các ô nhiễm, cái nào nên được buông bỏ trước tiên?"

Luang Pu trả lời,

"Tất cả các ô nhiễm đều khởi lên ở trong tâm, tập trung ngay ở tại tâm, bất cứ ô nhiễm nào sinh khởi trước, các đó phải được buông bỏ trước."

❖ KHÔNG KHÁNG CỰ

Mỗi lần, sau khi Hoàng gia đến thăm Luang Pu và đã đạt được mục đích của cuộc viếng thăm, lúc xin phép ra về, Đức vua thường nói, "Chúng tôi thỉnh cầu rằng ngài hãy giữ cho năm uẩn của mình tiếp tục trong hơn một trăm năm, để mang lại cho nhân dân một đối tượng để tôn kính. Liệu ngài có thể chấp nhận yêu cầu này của chúng tôi không?" Mặc dù đây chỉ là một phép lịch sự, và là cách của Nhà vua để chúc phúc cho Luang Pu, nhưng Luang Pu không dám nhận lời, bởi ngài không thể kháng cự được bản chất của các pháp, nên ngài đáp lại,

"Tôi e rằng mình không thể nhận lời, bởi điều đó còn tùy thuộc vào bản chất của các pháp tự chúng đến và đi."

❖ VỀ BỐN SỰ THẬT CAO QUÝ

Một vị Tỳ-kheo lớn bậc thuộc một truyền thống thiền đến đánh lễ Luang Pu vào ngày đầu tiên của mùa an cư 1956. Sau khi đưa ra chỉ dẫn và giảng giải cho vị ấy một vài điểm thâm sâu của Giáo Pháp, Luang Pu đã tóm tắt bốn sự thật cao quý như sau:

“Cái tâm hướng ra ngoài...

là nguyên nhân của khổ.

Kết quả của cái tâm hướng ra ngoài...

là khổ.

Cái tâm nhìn thấy cái tâm...

là con đường.

Kết quả của cái tâm nhìn thấy cái tâm...

là sự chấm dứt của khổ.”

❖ NẪM NGOÀI VÀ VƯỢT TRÊN KHỎI NGÔN NGỮ

Một vị cư sĩ am hiểu đạo đang trao đổi với Luang Pu, nói rằng, "Con thực sự tin rằng trong thời đại này của chúng ta, không phải chỉ có một số ít các vị tu hành mà đã thành tựu trong tu tập và đạt tới con đường, đạo quả, và Niết Bàn. Nhưng tại sao họ không công khai những trí tuệ này cho mọi người, để những ai quan tâm đến việc thực hành có thể biết được về tầm mức Giáo Pháp mà họ đã chứng ngộ, như một cách để khích lệ và thêm hi vọng cho những người này để họ thêm tinh tấn và nỗ lực đến hết khả năng của mình?"

Luang Pu đáp,

"Những người đã giác ngộ không nói về những gì họ đã giác ngộ, bởi nó nằm ngoài và vượt trên khỏi ngôn ngữ."

❖ LỜI CẢNH TỈNH CHO VỊ TỖ-KHEO DỄ DUÔI

Vị Tỳ-kheo sống dễ duôi chỉ đơn giản là đếm những giới luật ghi ở trong sách, tự hào với bản thân rằng mình có đủ cả 227 học giới.

“Nhưng còn số lượng thực sự mà vị ấy có chủ định gìn giữ, chúng là bao nhiêu?”

❖ CÓ THẬT, NHƯNG LẠI KHÔNG THẬT

Có một điều thông thường là khi những người hành thiền bắt đầu thấy được kết quả, họ có thể có những nghi ngờ về trải nghiệm của mình—chẳng hạn, khi họ gặp phải những hình tượng khác lạ hay bắt đầu trông thấy những phần cơ thể của mình. Nhiều người đi đến Luang Pu, nhờ ngài giải đáp những khúc mắc nghi ngờ và cho họ lời khuyên về phương thức để tiếp tục thực hành. Và rất nhiều người khi đến, kể rằng lúc ngồi thiền, họ trông thấy thiên đường, địa ngục, hay cả những cung điện của chư thiên, hoặc họ nhìn thấy hình ảnh của Đức Phật hiện ra ngay trong cơ thể của mình. "Những gì nhìn thấy liệu có phải thật?" họ thường hỏi.

Và Luang Pu trả lời,

“Những gì ta thấy là có thật, nhưng những gì ta nghĩ là ta thấy thì không.”

❖ BUÔNG BỎ CÁC HÌNH TƯỢNG

Người hỏi sau đó thường hỏi tiếp: "Ngài nói rằng tất cả những hình tượng này đều ở bên ngoài, rằng ta chưa thể dùng nó vào bất cứ việc gì, và nếu ta chỉ đơn giản là dính mắc vào những hình tượng đó, thì sẽ không thể tiến bước thêm được gì nữa. Thì liệu có phải do con đã ở quá lâu với những hình tượng này nên con không thể tránh khỏi chúng? Bởi mỗi lần con ngồi xuống hành thiền, ngay khi cái tâm bắt đầu thu tập lại, nó đi thẳng tới những hình tượng đó. Xin ngài hãy cho con một lời khuyên để con có thể buông bỏ những hình tượng này một cách có hiệu quả ạ."

Luang Pu trả lời,

"Ồ, một vài hình tượng đó có thể rất hấp dẫn và vô cùng lôi cuốn, nhưng nếu ta bị mắc kẹt ở ngay tại đấy thì chỉ uống phí thời gian, một cách rất đơn giản để buông bỏ chúng là không nhìn vào những gì mà mình trông thấy, mà nhìn vào những gì mà đang thực hiện sự trông thấy ấy. Sau đó thì những gì mà mình không muốn thấy tự nó sẽ biến mất đi."

❖ ĐỀU Ở BÊN NGOÀI

Vào ngày mùng 10 tháng 12 năm 1981, Luang Pu đến tham dự buổi lễ thường niên tổ chức ở Wat Dhammamongkon tại đường Sukhumvit, thủ đô Bangkok. Một số lớn những phụ nữ xuất gia gieo duyên của một trường cao đẳng sư phạm gần đó, đến để trao đổi về thành quả của việc họ hành thiền vipassana, họ nói với ngài rằng khi tâm họ lắng xuống, họ thấy một hình ảnh của Đức Phật hiện lên trong tâm mình. Một vài người kể rằng họ trông thấy cung điện của chư thiên đang chờ đợi mình, một số khác thì nhìn thấy được cả tháp xá lợi của Đức Phật. Tất cả họ đều có vẻ tự hào về những thành công của mình trong việc hành thiền vipassana.

Luang Pu nói,

“Tất cả những điều xuất hiện ra để cho mấy người thấy đều vẫn ở bên ngoài. Mấy người thực sự không thể lấy chúng làm nơi nương tựa vững chắc cho mình một chút nào.”

❖ DỪNG LẠI ĐỂ BIẾT

Vào tháng ba năm 1964, một số lớn các Tỳ-kheo, cả giới học giả lẫn giới hành giả —một phái đoàn "Hoàng Pháp" đầu tiên—đến đánh lễ Luang Pu và xin ngài những chỉ dạy và lời khuyên để họ có thể áp dụng trong công cuộc truyền bá Giáo Pháp. Luang Pu dạy cho họ Giáo Pháp ở tầm mức tốt cùng, cả để cho họ dạy người khác và cả để cho họ tự mình thực hành sao cho có thể đạt tới chân lý sánh ngang với tầm mức ấy. Lúc tổng kết, ngài tặng cho họ một mẫu trí tuệ để lấy về suy ngẫm:

*“Dù có nghĩ nhiều, ta vẫn không biết.
Chỉ khi dừng nghĩ, thì ta mới biết.
Nhưng vẫn phải nghĩ, để ta được biết.”*

❖ THÀNH TỰU HOẶC HUỖ HOẠI

Cùng vào dịp ấy, Luang Pu cũng cho những nhà hoàng pháp này một lời nhắc nhở, ở một điểm nói rằng,

“Khi mấy người đi ra ngoài truyền bá và phổ biến Giáo Pháp của Đức Phật, sẽ một là mang lại thành tựu cho Đạo, hoặc hai là đem đến sự huỷ hoại của nó. Lý do để tôi nói như vậy là bởi vì mỗi cá nhân trong bất cứ phái đoàn truyền giáo nào thì chính là nhân tố quyết định. Nếu khi đi, mấy người hành xử theo một cách đứng đắn, luôn ghi nhớ trong đầu một điều rằng mình là người xuất gia, với những chuẩn mực và đạo đức phải phù hợp với những gì thuộc về một nhà tu hành, thì những ai gặp được mấy người, nếu chưa có đức tin, họ sẽ sinh khởi đức tin. Còn với những người vốn đã có đức tin, đạo hạnh của mấy người sẽ làm tăng trưởng đức tin của họ. Còn với những vị Tỳ-kheo nào hành xử theo chiều ngược lại, thì sẽ huỷ hoại đức tin của những ai vốn đã có đức tin, và khiến những người chưa có đức tin lại càng tránh xa khỏi Đạo. Vậy nên tôi đề nghị mấy người hãy rạch ròi trong cả hiểu biết và hành vi của mình. Đừng có phóng dật hay dễ dãi. Những gì mấy người dạy người khác làm, mấy người cũng phải tự mình làm theo, để qua đó trở thành một tấm gương cho họ.”

❖ Ở TẦM MỨC TỐT CÙNG KHÔNG CÒN ƯỚC MUỐN

Trước mùa An cư năm 1953, Luang Phaw Thaw, một người họ hàng của Luang Pu, ông xuất gia muộn trong đời, và vừa mới trở về sau nhiều năm vân du cùng với Ajaan Thate và Ajaan Saam ở tỉnh Phang-nga. Ông đến đánh lễ Luang Pu và muốn học hỏi thêm về việc hành thiền. Ông nói chuyện thân tình với Luang Pu: "Giờ tôi thấy ngài đã xây cả một ngôi đền và một chánh điện to đẹp này, chắc hẳn ngài đã gặt hái được thật nhiều phước báu."

Luang Pu trả lời,

"Những gì tôi xây là xây vì lợi ích cho số đông, vì sự tốt đẹp cho đời, cho đền, cho đạo, thế thôi. Còn về gặt hái phước báu, thì liệu tôi còn muốn được gì với loại phước báu thế này?"

❖ DẠY CHO VỊ ẤY MỘT BÀI HỌC?

Sáu năm đã qua kể từ khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, di sản của cuộc chiến vẫn để lại ở sự đói nghèo và khó khăn gây ra bởi sự thiếu thốn lương thực và vật phẩm, chúng tác động đến mọi nhà. Cụ thể là có một sự thiếu thốn rất lớn về vải vóc. Nếu một vị Tỳ-kheo hay Sa-di nào mà có đủ trọn một bộ y, vị ấy hẳn là người may mắn.

Khi đó tôi là một trong số lớn các Sa-di sống cùng với Luang Pu. Một ngày nọ, Sa-di Phrom, lại một người cháu khác nữa của Luang Pu, trông thấy Sa-di Chumpon đang mặc một bộ y đẹp và mới, vị ấy liền hỏi, "Ông lấy ở đâu ra bộ y mới này vậy?", Sa-di Chumpon bảo vị ấy: "Đang đến lượt tôi theo hầu Luang Pu. Ngài thấy y của tôi rách, nên ngài cho tôi một bộ mới."

Vậy nên khi đến lượt Sa-di Phrom phải xoa bóp chân cho Luang Pu, vị ấy mặc chiếc y rách, với chủ ý rằng chắc là mình cũng sẽ được một bộ y mới. Khi vị ấy đã hoàn thành bốn phận của mình và chuẩn bị rời khỏi, Luang Pu phát hiện thấy vết rách ở trên y, và chợt động lòng thương xót tới người cháu trai. Ngài liền đứng dậy, mở cửa tủ, lấy một cái gì đó rồi đưa cho người cháu trai, và nói,

"Đây. Khâu nó lại. Và đừng có đi lằng xằng ra ngoài mặc cái bộ y rách hết cả ra như vậy."

Thất vọng, Sa-di Phrom đành phải nhanh chóng nhận lấy kim và chỉ từ tay của Luang Pu.

❖ TẠI SAO HỌ KHỔ?

Một người phụ nữ trung niên đến để đánh lễ tới Luang Pu. Bà trình bày về hoàn cảnh của cuộc đời mình, nói rằng bà có một chỗ đứng tốt trong xã hội, và bản thân không thiếu thốn bất cứ điều gì. Nhưng bà vẫn thấy phiền não, bởi đứa con trai của bà, hắn đã trở nên hỗn xược, bừa bãi, và rơi vào đủ mọi thứ trò tiêu khiển tai hại. Hắn phung phí gia tài của cha mẹ, và làm tổn thương trái tim của cha mẹ theo một cách mà lớn hơn rất nhiều so với những gì họ có thể chịu đựng. Bà xin Luang Pu chỉ bảo cho bà một phương cách để làm nhẹ đi những khổ não trong mình, và cả làm thế nào để thẳng con trai từ bỏ việc đi theo con đường xấu ác kia.

Luang Pu cho bà một vài lời khuyên về những vấn đề này, đồng thời ngài dạy bà cách để làm yên lặng tâm trí và cách để buông bỏ.

Sau khi bà ấy ra về, ngài nhận xét,

“Con người thời nay khổ vì suy nghĩ.”

❖ NHỮNG LỜI CẢM HỨNG

Luang Pu tiếp tục với một bài pháp, nói rằng: "Của cải vật chất trong thế gian này luôn sẵn có theo một cách mà hoàn toàn trọn vẹn. Những người thiếu năng lực và trí tuệ thì không thể sở hữu được chúng, thế nên họ gặp nhiều khó khăn trong việc tự lo cho bản thân. Những người có năng lực và trí tuệ thì lại có thể sở hữu những thứ giá trị của thế gian với số lượng lớn, làm cho cuộc sống của họ được tiện nghi và thoải mái trong mọi hoàn cảnh. Còn với những bậc cao quý, họ cố gắng rèn luyện bản thân sao cho có thể đạt được giải thoát khỏi tất cả những điều đó, chạm được tới trạng thái nơi họ không còn bất cứ thứ gì, bởi vì—

“Trên bình diện của thế gian, ta có những thứ mà ta có. Trên bình diện của Giáo Pháp, ta có những thứ mà ta không có.”

❖ LẠI NỮA NHỮNG LỜI CẢM HỨNG

“Khi ta có thể tách rời cái tâm khỏi những dính mắc của nó với mọi sự, cái tâm lúc ấy sẽ không còn trói buộc với phiền não. Dù những hình ảnh, âm thanh, mùi hương, mùi vị, hay xúc chạm, là tốt hay xấu thì đều tùy thuộc vào việc cái tâm đi ra ngoài thể nào rồi nhào nặn chúng thế ấy. Khi cái tâm thiếu đi trí tuệ, nó hiểu lầm mọi sự. Khi nó hiểu lầm, nó trở nên si mê với những thứ mà trói buộc cả về thể chất lẫn tinh thần. Những quả xấu và ác nghiệp mà ta phải chịu đựng về mặt thân thể, đó là những điều mà ở một mức độ nào đó, người khác có thể giúp ta nhẹ bớt. Nhưng với quả xấu mà có ở trong tâm, những thứ mà cái tâm phải chịu sự dày đoạ do bởi tham ái và uế trước, thì chúng là những điều mà ta phải tự mình học lấy cách giải thoát cho bản thân.”

“Những bậc cao quý đã tự giải phóng mình khỏi những tác động xấu của cả hai, thế nên tại sao mà đau khổ và phiền não không thể chinh phục được họ.”

❖ VẤN LẠI NHỮNG LỜI CẢM HỨNG

“Khi một người đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, đó là biểu tượng cho việc vị ấy trở thành một Tỳ-kheo. Nhưng điều ấy chỉ được tính như là ở bên ngoài. Chỉ khi vị ấy đã cạo bỏ được các rối ren tinh thần—tất cả những xúc cảm tiêu cực—ra khỏi tâm của mình, thì lúc đó ta mới có thể gọi vị ấy là một Tỳ-kheo ở tầm mức bên trong.”

“Khi cái đầu đã được cạo, những kí sinh trùng như chấy rận không thể lấy đó làm nơi cư ngụ được. Cũng như vậy, khi cái tâm đã được tự do giải thoát khỏi những vấn vương và vọng tưởng, khổ đau sẽ không thể nào cư ngụ ở đấy được. Khi điều này trở thành trạng thái tâm bình thường của ta, thì lúc ấy ta mới có thể được gọi là một Tỳ-kheo đích thực.”

❖ TỈNH THỨC LÀ NHƯ THẾ NÀO

Vào ngày 31 tháng 3 năm 1978, Luang Pu được mời đến để giảng ở Bangkok. Ở trong một buổi nói chuyện về Pháp, một vài vị cư sĩ bày tỏ sự phân vân của mình về “*Buddho*” (tỉnh thức) là như thế nào. Luang Pu tử tế trả lời họ:

“Khi thiền, đừng đưa tâm của mình ra ngoài. Đừng bó buộc vào bất cứ hiểu biết nào hết. Bất kể hiểu biết nào ta có được nhờ sách vở hay từ thầy dạy, đừng có mang nó vào để làm rối thêm mọi thứ. Cắt bỏ hết tất cả các vướng bận, và khi thiền, hãy để toàn bộ những hiểu biết của mình đến từ những gì đang diễn ra ở tâm trí. Khi cái tâm tĩnh lặng, ta sẽ tự mình biết được. Nhưng ta phải tiếp tục thiền cho thật nhiều. Khi thời điểm đến cho mọi thứ phát triển, chúng sẽ tự đến. Bất kể điều gì ta biết, hãy để chúng đến từ chính tâm ta.

Những hiểu biết đến từ một cái tâm tĩnh lặng là vô cùng vi tế và thâm sâu. Nên hãy để hiểu biết của mình đi ra từ cái tâm thanh bình và tĩnh lặng.

*Hãy để cái tâm chỉ sinh khởi lên một đối tượng duy nhất. Đừng hướng nó ra ngoài. Hãy để cái tâm ở ngay với cái tâm. Hãy để cái tâm tự nó thiền định, hãy để nó là thứ mà liên tục niệm tỉnh thức, tỉnh thức (*buddho*). Và rồi tỉnh thức thật sự sẽ hiện lên ở tâm ta. Khi đấy ta sẽ tự mình biết tỉnh thức là như thế nào. Tất cả chỉ có vậy, thực sự là không nhiều...”*

❖ CHO NHỮNG AI MUỐN ĐIỀU TỐT

Vào đầu tháng 9 năm 1983, Hội Liên hiệp Phụ nữ thuộc Bộ Nội Vụ, dẫn đầu bởi Bà Juap Jirarote, đã đến vùng Đông Bắc để làm một số việc từ thiện. Một buổi tối, họ nhân cơ hội ghé qua và đánh lễ tới Luang Pu vào lúc 6:20 tối.

Sau khi đã đánh lễ và hỏi thăm tình hình sức khỏe của ngài, họ nhận được một vài lá bùa phù trợ từ Luang Pu. Tuy vậy, khi trông thấy ngài không được khỏe, họ nhanh chóng ra về. Tuy nhiên có một quý bà nán lại đằng sau và nhân cơ hội hiếm hoi này hỏi xin Luang Pu, "Thưa, con cũng muốn nhận được điều tốt (một cách lịch sự để hỏi xin bùa) từ Luang Pu ạ."

Luang Pu đáp, "Ta phải hành thiền thì mới nhận được điều tốt. Khi thiền, tâm ta sẽ được an bình. Hành động và lời nói của ta sẽ được bình an. Hành động và lời nói của ta sẽ là điều tốt. Khi ta sống tốt như vậy, ta sẽ được hạnh phúc."

Người phụ nữ trả lời: "Thưa, con có rất nhiều bận rộn, nên không có thời gian để thực hành. Công việc ở cơ quan nhà nước đã hoàn toàn trói buộc con, làm sao mà con có thể tìm được thời gian để hành thiền đây ạ?"

Luang Pu giải thích,

"Nếu ta có thời gian để thở, ta có thời gian để thiền."

❖ NGÀI CÓ, NHƯNG NGÀI LẠI KHÔNG

Năm 1979, Luang Pu đi đến Chantaburi để tỉnh dưỡng và để ghé thăm Ajaan Somchai. Vào dịp đó, một vị Tỷ-kheo có thứ bậc đến từ Bangkok—Phra Dhamma Varalankan của Wat Buppharam, là Tăng Thống của khu vực phía nam—cũng cùng lúc có mặt ở đó, đang hành thiền khi ở tuổi xế chiều, và chỉ ít hơn Luang Pu một tuổi. Khi biết Luang Pu là một thiền sư, vị ấy trở nên hứng thú và trao đổi đàm luận với Luang Pu trong một lúc lâu. Vị ấy kể về những trách nhiệm của mình, nói rằng vị ấy đã uống phí rất nhiều thời gian của cuộc đời để theo đuổi học vị và các công việc thế sự mãi đến tận lúc tuổi già. Vị ấy thảo luận nhiều điểm của sự hành thiền với Luang Pu, và cuối cùng hỏi: "Ngài có còn chút sân nào không?"

Luang Pu ngay lập tức trả lời,

"Tôi có, nhưng tôi không nhặt nó lên."

❖ ĐỂ Ý KỊP THỜI

Khi Luang Pu đang trải qua đợt điều trị tại bệnh viện Chulalongkorn ở Bangkok, một số đông người đã đến để thăm hỏi ngài và nghe ngài giảng pháp. Ông Bamrungsak Kongsuk là một trong những người quan tâm đến việc thực hành thiền định. Ông là học trò của Ajaan Sanawng của Wat Sanghadana ở tỉnh Nonthaburi, một trong những thiền viện nổi tiếng quy củ ở thời đại này của chúng ta. Ông đề cập đến chủ đề thực hành Giáo Pháp bằng việc hỏi: "Thưa Luang Pu, làm sao để một người cắt bỏ sân hận?"

Luang Pu đáp,

"Không có ai là cắt bỏ nó cả, chỉ có việc để ý đến nó kịp thời. Khi ta để ý đến nó kịp thời, tự nó sẽ biến mất."

❖ KHÔNG CHÚT SAO LẪNG

Rất nhiều Tỳ-kheo và Sa-di hầu cận Luang Pu vào buổi tối ở bệnh viện Chulalongkorn cảm thấy khó hiểu và kinh ngạc khi họ quan sát thấy vào một vài đêm, tận sau 1h sáng, họ có thể nghe thấy tiếng Luang Pu giảng pháp trong khoảng mười phút rồi nghe thấy ngài tụng một bài kinh hồi hướng phước, như kiểu là có một số đông người nghe đang ở trước mặt ngài. Lúc đầu, không ai dám hỏi ngài về điều này, nhưng sau khi nó đã xảy ra nhiều lần, họ không thể kìm lại được nỗi băn khoăn nghi ngờ của mình, nên họ đã hỏi ngài.

Luang Pu bảo họ,

“Những băn khoăn nghi ngờ này không phải là con đường thực hành Giáo Pháp.”

❖ GIẢN KIỆM TRONG LỜI NÓI

Một nhóm đông những người thực hành pháp từ tỉnh Buriam—dẫn đầu bởi trung uý cảnh sát Bunchai Sukhontamat, công tố viên của tỉnh—đến để đánh lễ Luang Pu, lắng nghe Giáo Pháp, và hỏi ngài cách làm thế nào để tiến bước xa hơn trên con đường thực hành. Hầu hết bọn họ đều đã thực hành với tất cả các Ajaan nổi tiếng, những người mà bằng nhiều phương tiện, đã giải thích cho họ việc tu tập theo nhiều cách khác nhau, nhưng lại thường không nhất quán với nhau, và điều này đã khiến họ càng lúc càng bối rối. Nên họ đã xin Luang Pu cho lời khuyên để chỉ ra con đường thực hành đúng đắn và dễ dàng nhất, bởi họ gặp phải nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm thời gian để tu tập. Nếu họ có thể học được một cách thực hành nào đó thực sự dễ dàng, thì nó sẽ vô cùng thích hợp với họ.

Luang Pu trả lời,

“Quan sát cái tâm ngay tại cái tâm.”

❖ ĐƠN GIẢN, NHƯNG KHÓ LÀM

Hội nhóm của Duangporn Tharichat từ trạm phát thanh không quân số 01 ở Bang Syy, dẫn đầu bởi Akhom Thannithate, đến vùng Đông Bắc để cúng dường tập thể và để đánh lễ tới các ajaan ở nhiều ngôi đền khác nhau. Khi họ dừng chân để đánh lễ tới Luang Pu, họ kính biếu đồ cúng dường và nhận được một vài vật kỷ niệm nhỏ. Sau đó, một số người thì đi chợ mua sắm, một số khác thì đi tìm chỗ nghỉ ngơi. Tuy nhiên, có một nhóm khoảng bốn đến năm người đã ở lại và xin Luang Pu lời khuyên về một phương pháp đơn giản để loại bỏ phiền não và lo âu, bởi đây là một vấn đề thường xuyên đối với họ. Phương pháp nào, họ hỏi, sẽ đem lại kết quả nhanh chóng nhất?

Luang Pu trả lời,

“Đừng đưa tâm mình ra ngoài.”

❖ VÚT BỎ NÓ ĐI

Một nữ giáo sư, sau khi nghe Luang Pu giảng một bài pháp về việc thực hành, đến hỏi ngài về cách thức đúng đắn để "đeo sầu" [thành ngữ Thái cho thời kỳ để tang]. Bà nói tiếp, "Thời nay, con người ta không đeo sầu theo một cách chuẩn mực hay phù hợp với tục lệ thông thường, mặc dù Đức Vua Rama VI đã thiết lập một quy chuẩn rất tốt ở thời kì ngài trị vì. Khi một thành viên trực tiếp trong gia đình hay một bậc lớn tuổi của họ hàng nhà mình qua đời, quy tắc là phải đeo sầu trong bảy ngày, 50 ngày, hay 100 ngày. Nhưng bây giờ người ta không tuân theo một quy tắc nào cả. Vậy nên con muốn hỏi ngài: "Như thế nào là cách thức thích hợp để đeo sầu?"

Luang Pu trả lời,

"Sầu khổ là thứ cần phải được hiểu thấu. Sau khi đã thấu hiểu nó, ta bỏ nó đi. Tại sao ta lại muốn đeo nó lên chứ?"

❖ MỘT SỰ THẬT ĐÚNG VỚI THẬT SỰ

Một phụ nữ người Hoa, sau khi đã đến đánh lễ Luang Pu, hỏi ngài, "Thưa, con phải di chuyển từ quận Prakhonchai đến tỉnh Buriam để mở một cửa hàng gần chỗ họ hàng của con. Nhưng vấn đề là, họ hàng của con luôn khuyên con là nên bán cái này cái nọ, theo ý của họ thì cái này cái kia mới bán tốt được, nhưng con vẫn không thể quyết định được cái gì mới là tốt để bán. Nên hôm nay con đến đây để xin ngài lời khuyên xem cái gì mới thực là tốt để cho con bán ạ."

Luang Pu đáp,

"Thứ nào bán cũng tốt, chừng nào còn có người mua."

❖ ĐÓ KHÔNG PHẢI MỤC ĐÍCH CỦA NGÀI

Vào ngày mùng 8 tháng 5, 1979, một nhóm khoảng hơn mười người là sĩ quan quân đội đã đến đánh lễ Luang Pu vào lúc trời đã chập tối, ngay trước khi họ lên đường đi Bangkok. Hai người trong số họ mang quân hàm trung tướng. Sau khi nói chuyện với Luang Pu được một lúc, những người trong nhóm lấy ra các lá bùa phù trợ mà họ đang đeo trên cổ và đặt vào một cái khay để cho Luang Pu ban phước với công phu thiền định của ngài. Ngài đồng ý làm theo yêu cầu của họ, rồi trả lại họ các lá bùa. Một trong hai vị tướng hỏi ngài, "Tôi có nghe nói ngài đã làm ra rất nhiều bộ bùa phù trợ. Trong số đấy, theo ngài, cái nào là uy lực nhất?"

Luang Pu trả lời,

"Chẳng có cái nào là uy lực cả."

❖ CẢ NGÀN DẠM CÁCH BIỆT

Một nhóm gồm ba đến bốn thanh niên từ một tỉnh xa xôi đến gặp Luang Pu khi ngài đang ngồi tại tịnh thất của thiền đường. Nhìn từ điệu bộ cử chỉ và cách ăn nói của mấy thanh niên này, ta có thể đoán được là họ chắc đã thân quen với một ông sư hổ mang ở đâu đó. Và trên hết, các thanh niên có vẻ tin rằng Luang Pu là người quan tâm đến bùa ngài, bởi họ kể với ngài về tất cả các ajaan mật chú, những người đã cho họ những tấm bùa với sức mạnh ma thuật kì diệu. Cuối cùng, họ lôi những tấm bùa chú ra để khoe khoang lẫn nhau ngay trước mặt Luang Pu. Người thì nanh cạo rưng, kẻ thì sừng tê giác, người thì ngà lợn núi. Ai nấy cũng đều tuyên bố về sức mạnh kì diệu của tấm bùa mình sở hữu, và họ hỏi Luang Pu "Thưa này Luang Pu, cái nào trong số này là tuyệt hảo và chắc chắn vượt trội hơn hẳn những cái khác?"

Luang Pu có vẻ đặc biệt thích thú và ngài đáp với một nụ cười,

"Chẳng có cái nào là tuyệt hảo, và cũng chẳng có cái nào là vượt trội hết cả. Chúng đều đến từ những động vật thông thường."

❖ CHỈ MỘT ĐIỀU DUY NHẤT

Luang Pu từng một lần kể, "Vào mùa mưa năm 1952, tôi lập lời nguyện đọc trọn toàn bộ Tam Tạng để tìm xem điểm cuối của Giáo Pháp Đức Phật nằm ở đâu—để thấy đâu là điểm kết thúc của bốn sự thật cao quý, của sự chấm dứt khổ đau—và để thấy được cách mà Đức Phật đã tổng kết lại chúng. Tôi đọc Tam Tạng cho đến hết, và vừa đọc vừa suy ngẫm, nhưng không có đoạn nào là thực sự chạm được đến tâm tôi một cách sâu sắc để tôi có thể chắc chắn nói rằng, "Đây là điểm kết thúc của khổ. Đây là điểm kết thúc của đạo và quả, hay còn gọi Niết Bàn."

"Chỉ trừ một đoạn. Khi mà Tôn giả Sāriputta vừa mới thoát ra khỏi nhập diệt tướng định, và Đức Phật hỏi ngài, "Này Sāriputta, nước da của ông rất trong, dung sắc của ông rất sáng, ở đâu là trú xứ của tâm ông?"

Tôn giả Sāriputta trả lời, "Thưa Đức Phật, trú xứ của tâm tôi là ở cái trống lặng."

"Đó là điều duy nhất mà đã thực sự chạm đến được tâm tôi."

❖ HỌC CÁI GÌ & KHÔNG HỌC CÁI GÌ

Đại đức Ajaan Suchin đã có bằng tốt nghiệp khoa luật của Đại học Dhammasaat từ lâu và luôn đặt việc thực hành Giáo Pháp lên hàng đầu. Đại đức trong nhiều năm là học trò của Luang Pu Lui, và sau khi nghe được danh tiếng của Luang Pu Dune, thì Đại đức đã đến để tu tập cùng ngài. Cuối cùng thì Đại đức đã xuất gia. Sau khi ở với Luang Pu được một thời gian, Đại đức đến xin phép ngài để đi du hành nhằm tìm kiếm nơi thanh vắng cho việc độc cư.

Luang Pu cho ngài ấy lời khuyên,

“Trong phạm vi của Giới Luật, ta nên nghiên cứu kinh sách cho đến khi ta có thể hiểu một cách chính xác từng học giới một, tới mức mà ta có thể áp dụng chúng vào thực hành mà không có sai sót. Còn về Giáo Pháp, nếu ta càng đọc nhiều ta lại càng suy diễn nhiều, thế nên ta không cần thiết phải đọc chúng một chút nào. Chỉ cần dốc tâm sức vào việc thực hành, như vậy là đủ.”

❖ QUÁN SÁT CÁI GÌ

Luang Taa Naen rời nhà xuất gia phải mãi tận khi đã ngoài trung niên. Không biết đọc viết và không thể nói nổi một câu tiếng Thái, nhưng ông có điểm mạnh là ông có thiện chí, dễ bảo, và miễn cán trong phận sự của mình, tới mức mà không ai có thể chê trách ông. Khi nhìn thấy các vị Tỳ-kheo khác đang xin phép để đi du hành hoặc đi tu học với các vị ajaan khác, ông quyết định là mình cũng muốn đi. Nên ông đến để xin phép được ra đi, và Luang Pu cũng chấp thuận. Nhưng rồi ông lại thấy lo lắng: "Tôi không biết đọc viết, lại không biết ngôn ngữ của họ, thì làm thế nào để tôi có thể tu tập cùng với họ?"

Luang Pu khuyên ông,

"Việc tu tập không nằm ở vấn đề của chữ nghĩa hay của lời nói. Thực tế việc ta nhận biết được mình vẫn còn chưa biết thì đã là một điểm tốt để khởi đầu. Con đường tu tập là như vậy: Về lĩnh vực của giới luật, hãy noi theo tấm gương của họ, những tấm gương đi trước của các vị ajaan. Đừng đi trệch khỏi bất cứ những gì họ làm. Về lĩnh vực của Giáo Pháp, quán sát ở ngay tại tâm mình. Tu tập ở ngay tại tâm. Khi ta đã hiểu rõ về tâm mình, thì bản thân tự nó sẽ giúp ta hiểu rõ về mọi thứ khác."

❖ KHÓ KHĂN & TRÁCH NHIỆM

Một trong những khó khăn trong việc quản lý và phụ trách Tăng Chúng, ngoài việc phải đối diện với vô số các vấn đề lớn nhỏ phát sinh, đó là sự thiếu vắng các Tỳ-kheo có khả năng làm trụ trì. Đôi lúc chúng ta nghe được các tin tức về các vị sư đấu đá lẫn nhau để tranh làm trụ trì tu viện. Nhưng các học trò của Luang Pu thì lại được nói ngọt hay bị ép buộc phải nhận chức vụ trụ trì ở các tự viện khác. Năm nào cũng vậy không có ngoại lệ, rất nhiều đoàn cư sĩ đến với Luang Pu, hỏi xin ngài cử đi một trong những người học trò của mình để đến làm trụ trì ở ngôi chùa của họ. Nếu Luang Pu thấy rằng một vị Tỳ-kheo nào đó nên đi, ngài sẽ thuyết phục để vị ấy đi, nhưng phần lớn các vị Tỳ-kheo đều không muốn ra đi. Lý do thường là: "Con không biết cách chỉ đạo công việc xây dựng. Con không biết cách dạy bảo các Tỳ-kheo khác. Con không biết cách cho bài thuyết pháp. Con không giỏi ngoại giao hay tiếp khách. Đây là tại sao con không muốn đi."

Luang Pu đáp lại,

"Những điều đó không thực sự cần thiết. Trách nhiệm duy nhất của ta là tuân theo các phạm sự hàng ngày: đi khất thực, thọ dụng thức ăn, ngồi thiền, đi thiền, quét sân tu viện, nghiêm khắc giữ gìn Giới Luật. Như vậy đã là đủ. Còn công việc xây cất, cái đó là tùy thuộc vào người tại gia cư sĩ. Cho dù họ có làm hay không thì đều là ở họ."

❖ CÀNG NGHÈO, CÀNG HẠNH PHÚC

Cho đến cuối đời mình, Luang Pu thường hàng ngày tắm với nước ấm vào lúc 5h chiều mỗi tối, hỗ trợ bởi một vị Tỳ-kheo hay Sa-di. Sau khi đã làm khô người và cảm thấy tỉnh táo, ngài thường nói lên một vài lời pháp mà chợt đến với ngài lúc bấy giờ. Chẳng hạn, ngài từng có lần nói,

“Các Tỳ-kheo chúng ta, nếu chúng ta thiết lập trong bản thân một cảm giác mãn nguyện với địa vị của một nhà tu hành, thì chúng ta sẽ tìm được không gì ngoài bình an và hạnh phúc. Nhưng nếu ta đã có được địa vị của một Tỳ-kheo, mà lại thêm khát có được các địa vị khác, thì chúng ta sẽ luôn luôn bị nhấn chìm trong đau khổ. Khi chúng ta dừng việc ham muốn, dừng việc kiếm tìm, thì đó mới là trạng thái đích thực của việc trở thành một Tỳ-kheo. Khi ta đúng thực là một Tỳ-kheo, thì càng nghèo khó bao nhiêu, ta lại càng hạnh phúc bấy nhiêu.”

❖ CÀNG ÍT, CÀNG TỐT HƠN

“Ngay cả khi ta đã đọc toàn bộ Tam Tạng và có thể nhớ được rất nhiều lời dạy; ngay cả khi ta có thể giải thích chúng một cách thâm sâu, với nhiều người tôn trọng ta; ngay cả khi ta xây dựng được rất nhiều chùa chiền, hay có thể giải thích vô thường, khổ, vô ngã theo một cách cặn kẽ nhất—nhưng nếu ta vẫn còn phóng dật, thì ta vẫn không thể nào nếm được hương vị của Giáo Pháp, bởi những điều kia đều là ở bên ngoài. Mục đích chúng phục vụ đều ở bên ngoài: đó là một điều phúc ích cho xã hội, là điều ích lợi cho người khác, là di sản cho thế hệ sau, hay là một biểu tượng của tôn giáo. Nhưng điều duy nhất mà phục vụ cho mục đích thực sự của chính bản thân ta đó là sự giải thoát khỏi khổ đau.”

“Và ta sẽ có thể đạt được sự giải thoát khỏi khổ đau chỉ khi nào ta biết rõ được về tâm mình.”

❖ CHƯA NGHĨ ĐẾN ĐIỀU ĐÂY

Ở một trong những chi nhánh thiền viện của Luang Pu đã từng có một nhóm khoảng năm đến sáu vị Tỷ-kheo, các vị này muốn thật khắt khe trong việc thực hành của họ, nên họ lập lời thề sẽ không nói trong suốt mùa an cư. Nói cách khác, không có lời nào sẽ đi ra từ miệng của họ chỉ trừ buổi tụng kinh hàng ngày và những buổi hàng tháng tụng đọc giới bốn Pātimokkha. Sau khi kỳ an cư mùa mưa kết thúc, họ đến để đánh lễ Luang Pu và kể với ngài về sự thực hành nghiêm ngặt của họ: Ngoài việc thực hiện các bốn phạm khác, họ đã còn có thể ngừng nói chuyện trong suốt mùa mưa.

Luang Pu mỉm cười một chút và nói,

“Điều đó khá tốt. Khi không có lời nào được nói lên, thì không thể phạm phải lỗi về đường khẩu nghiệp. Nhưng khi ta bảo rằng ta đã ngưng lời nói, điều đó là không thể. Bởi chỉ có những bậc thánh khi đã nhập vào Diệt tướng định, nơi mà mọi cảm giác, ký ức, và suy nghĩ đã dừng hẳn, thì lúc ấy mới có thể ngưng nói. Ngoài họ ra, thì tất cả mọi người đều nói suốt ngày suốt đêm. Và nhất là với những ai thề sẽ không nói: Họ nói còn nhiều hơn cả mọi người, chỉ đơn giản là họ không phát ra một tiếng nào để người khác có thể nghe được mà thôi.”

❖ ĐỪNG NHẦM SAI MỤC TIÊU

Ngoài những minh triết đến trực tiếp từ tâm của ngài. Luang Pu đôi lúc còn trích dẫn những kinh điển mà đến từ việc ngài đã đọc Tam Tạng. Bất cứ đoạn nào ngài thấy là quan trọng, giống như một bài học ngắn và thiết thực cho việc thực hành, ngài sẽ thường nhắc lại cho chúng tôi. Chẳng hạn, một trong những lời dạy của Đức Phật mà ngài rất thích trích dẫn đó là: "Này các Tỳ-kheo, mục đích để sống cuộc đời phạm hạnh không phải là để lừa dối quần chúng, không phải là để nhận lấy sự tôn trọng của họ, không phải là vì lợi lộc, vì tiếng tăm, vì danh vọng; hay không phải là để đả bại các giáo phái khác. Cuộc đời phạm hạnh này được sống với mục đích là để chế ngự, dứt bỏ, lìa bỏ, và chấm dứt khổ đau."

Luang Pu còn nói thêm,

"Những ai xuất gia và những ai thực hành pháp đều phải nhắm tới mục đích này. Bất cứ mục đích nào khác với nó đều là sai."

❖ NHỮNG LỜI PHẬT DẠY

Luang Pu từng có lần nói: "Con người ta, chùng nào họ còn là phàm phu, thì họ sẽ vẫn có những kiêu mạn và định kiến riêng của mình. Và chùng nào họ còn có kiêu mạn, sẽ rất khó để cho họ thấy đúng được quan điểm của nhau. Khi quan điểm của họ không phù hợp với nhau, thì chúng sẽ khiến họ cứ mãi phải tiếp tục cãi cọ và tranh chấp. Còn với bậc cao quý người mà đã đạt tới Giáo Pháp, vị ấy không còn điều gì để có thể mang ra tranh luận với đời. Cho dù người khác nhìn mọi sự như thế nào, vị ấy đều để chúng qua, không chấp mắc vào những vướng bận của họ. Như trong câu nói của Đức Phật,

“Này các Tỳ-kheo, những gì người trí ở đời nói là có, Ta cũng nói là có. Những gì người trí ở đời nói là không, Ta cũng nói là không. Ta không tranh luận với đời, chỉ có đời tranh luận với Ta.”

❖ NHỮNG VỊ KHÔNG CÓ LỖI LÀM TRONG ĐƯỜNG KHẨU NGHIỆP

Vào ngày 21 tháng 2 năm 1983, khi Luang Pu đang ốm nặng và phải nằm tại bệnh viện Chulalongkorn ở Bangkok, Luang Pu Saam Ākiñcano đã đến để thăm hỏi ngài ở phòng bệnh. Luang Pu Sam ngồi xuống bên cạnh ngài và chấp tay đánh lễ. Luang Pu hồi đáp cũng bằng cách chấp tay đánh lễ. Rồi hai vị ngồi tại đó, hoàn toàn yên lặng, trong một lúc lâu. Cuối cùng, sau một khoảng thời gian rất lâu, Luang Pu Saam lại chấp tay đánh lễ ngài một lần nữa và nói, "Giờ tôi phải đi đây."

"Vâng." Luang Pu đáp lại.

Trong suốt hai giờ đồng hồ, đó là tất cả những lời mà tôi nghe họ nói. Sau khi Luang Pu Saam rời khỏi, tôi không khỏi thắc mắc và đã hỏi Luang Pu, "Luang Pu Saam đến đây và ngồi lại rất lâu, sao thầy không nói với ngài ấy một điều gì?"

Luang Pu đáp lại,

"Việc cần làm đã làm, nên không cần phải nói thêm điều gì nữa."

❖ BA-LA-MẬT KHAM NHÃN

Trong tất cả những năm tháng tôi sống gần Luang Pu, tôi chưa bao giờ thấy ngài cư xử theo một cách mà cho thấy là ngài đang bị làm phiền tới mức mà ngài không thể chịu đựng nổi, và tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy ngài than phiền về bất cứ khó khăn nào cả. Chẳng hạn, khi ngài là vị Tỳ-kheo lớn bậc của một buổi lễ, ngài không bao giờ gây phiền nhiễu hay là yêu cầu người tổ chức phải thay đổi này nọ để hợp ý ngài. Ở bất cứ đâu ngài được mời đến, dù là nơi mà ngài phải ngồi yên tại đó trong khoảng thời gian dài, hay là nơi mà có thời tiết oi bức và nóng nực, ngài cũng không bao giờ phàn nàn. Khi ngài đang ốm hay đang đau, hay khi thức ăn của ngài đến muộn, cho dù ngài có đang đói đến mức nào chẳng nữa, ngài cũng không bao giờ kêu ca. Nếu thức ăn có tệ nhạt và vô vị, ngài không bao giờ đòi hỏi phải thêm gia vị vào. Trái lại, nếu ngài thấy vị Tỳ-kheo lớn tuổi nào đó tỏ ra khó chịu để được người khác đối xử đặc biệt, ngài sẽ phê bình,

“Ông không chịu đựng được ngay cả thứ nhỏ bé này? Nếu ông không chịu đựng được nó, thì làm sao ông có thể khuất phục nổi ô nhiễm và tham ái đây?”

❖ KHÔNG PHIỀN HÀ TRONG LỜI NÓI

Luang Pu là người thanh tịnh trong lời nói, bởi ngài chỉ nói về những điều mà phục vụ một mục đích. Ngài không bao giờ tạo ra rắc rối cho bản thân hay cho người khác qua lời nói của mình. Ngay cả khi người ta cố gắng gợi ý ngài để họ có thể nghe ngài chỉ trích người khác, ngài cũng không bao giờ để mình bị rơi vào bẫy.

Rất nhiều lần người ta đến và nói với ngài, "Thưa Luang Pu, tại sao mà rất nhiều nhà triết thuyết nổi tiếng trong cả nước của chúng ta lại công kích lẫn nhau, rồi thì lên án xã hội hay là chỉ trích các vị Tỳ-kheo trưởng lão? Ngay cả nếu ngài trả tiền con, con cũng không thể tôn trọng những vị Tỳ-kheo như vậy."

Luang Pu đáp lại,

"Đấy là tầm mức trí tuệ và hiểu biết của họ. Họ nói những điều mà để dễ bề phù hợp với lại trình độ của hiểu biết ấy. Không ai trả tiền để ta phải tôn trọng họ cả. Nếu ta không muốn tôn trọng họ, thì đừng tôn trọng. Họ chắc cũng sẽ không bận tâm đâu."

❖ AI QUẤY NHIỀU AI

Nói chung, Luang Pu thường hay khích lệ các vị Tỳ-kheo và Sa-di thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến việc thực hành đi vào rừng hành thiền và tu tập theo các khổ hạnh đầu đà. Một lần, khi có một số đông các học trò của ngài—cả lớn bậc lẫn thấp bậc—đến cho một buổi họp mặt, ngài đã động viên họ đi tìm một chỗ thanh vắng nơi rừng núi hoang vu, sống trên các quả đồi hay trong các hang động với mục đích để làm tăng tiến sự thực hành. Bởi làm như thế thì họ sẽ có thể giải phóng được bản thân khỏi các trạng thái tâm thấp kém.

Một trong các vị Tỳ-kheo nói lên một cách khinh xuất: "Con không dám đi đến những nơi ấy, thưa thầy. Con sợ rằng các vong hồn có thể sẽ quấy nhiễu con."

Luang Pu đáp trả lại ngay lập tức,

"Có thực sự đã bao giờ các vong hồn quấy nhiễu các Tỳ-kheo? Chỉ có các Tỳ-kheo là quấy nhiễu các vong hồn—rồi làm um sùm cả lên cứ như là bị oan. Hãy nghĩ mà xem. Gần như tất cả các đồ cúng dường mà người Phật tử tại gia mang đến chùa là để chia sẻ phước cho các vong hồn của tổ tiên và họ hàng của họ: cha mẹ, ông bà, các anh chị em của họ. Còn các Tỳ-kheo chúng ta đã bao giờ cư xử cho đúng phép tắc chưa? Ta đã có các phẩm chất tâm linh nào để gửi được phước báu đến các vong hồn ấy chưa? Mấy người hãy cẩn thận đừng để mình biến thành vị Tỳ-kheo mà quấy nhiễu các vong hồn."

❖ HAY, NHƯNG...

Ở thời điểm hiện tại có rất nhiều thiền sinh vô cùng say mê với các vị thầy mới hay với các thiền viện mới. Cũng giống như người say mê xổ số hào hứng với các vị sư dự đoán xổ số, hay những người say mê bùa chú thì hào hứng với các vị sư làm ra các lá bùa uy lực, cũng như vậy, những người say mê thiền vipassanā trở nên hào hứng với các vị thầy dạy thiền vipassanā. Rất nhiều người trong số này, khi được học với một vị thầy nào đó, thì sẽ ca ngợi vị thầy đó với người khác, rồi cố thuyết phục mọi người tin theo quan điểm của mình để cùng tôn trọng vị thầy ấy. Và đặc biệt là bây giờ, có rất nhiều diễn giả nổi tiếng thu âm các bài thuyết pháp của họ rồi đem đi quảng bá ở khắp các miền quê lối xóm. Có một người phụ nữ từng mang rất nhiều băng ghi âm các bài pháp của một diễn giả nổi tiếng để cho Luang Pu nghe, nhưng ngài không nghe chúng. Một phần lý do là bởi kể từ lúc ngài sinh ra, ngài chưa bao giờ có đài radio hay băng cát-sét. Hay giả chẳng nữa ngài có được một cái, ngài cũng không tài nào biết cách để mà bật nó lên. Về sau, có người mang đến một đầu phát băng đĩa và bật một bản ghi âm để cho Luang Pu lắng nghe. Sau cùng, người phụ nữ ấy hỏi xem ngài nghĩ thế nào. Ngài nói,

“Hay. Anh ta có một cách diễn đạt suy nghĩ của bản thân rất hay, và cả một tràng lời nói, nhưng tôi không tìm ra được một giá trị thực chất nào ở trong đó cả. Mỗi lần ta nghe, ta nên có thể có được một chút hương vị của sự tu học, sự tu hành và cả sự chứng ngộ. Đó là lúc mà ở đó có thực chất.”

❖ NHỮNG THIỀN SINH MÀ KHÔNG CHẮC CHẮN

Tại thời điểm hiện tại, có rất nhiều người quan tâm đến việc thực hành thiền, nhưng lại vô cùng bối rối và không chắc chắn về con đường đúng đắn để thực hành. Điều này đặc biệt đúng với những người mà chỉ mới bắt đầu có sự quan tâm, bởi các vị thầy dạy thiền thường đưa ra những chỉ dẫn mâu thuẫn nhau về cách thức để thực hành. Và tệ hơn, thay vì giải thích mọi thứ theo một cách công tâm và khách quan, những vị thầy này lại tỏ ra ngần ngại trong việc thừa nhận rằng những vị thầy khác hay các phương pháp thực hành khác thì cũng có thể là đúng. Không ít người còn thể hiện thái độ khinh khi ra mặt đối với các đường lối thực hành khác.

Chính bởi có rất nhiều người với những phân vân nghi ngờ kiểu như này thường xuyên đến để xin Luang Pu lời khuyên, nên tôi thường được nghe ngài giải thích những điều ấy như sau:

“Khi mới đầu thực hành thiền, ta có thể bắt đầu với bất cứ phương pháp nào cũng được, bởi chúng đều đưa đến kết quả giống nhau. Lý do mà lại có rất nhiều phương pháp như vậy là bởi vì con người ta có rất nhiều khuynh hướng khác nhau. Vậy nên tại sao mới phải có nhiều đối tượng để chú tâm hay nhiều từ ngữ để khởi niệm—chẳng hạn như "buddho" hay "arahaṃ"—chúng là phương tiện để cho cái tâm có một điểm tựa để nó tập hợp lại và lắng dịu xuống, giống như là một bước đi đầu tiên. Khi cái tâm đã hội tụ lại và trở nên yên tĩnh, câu từ ta niệm đọc tự nó sẽ biến mất, và đó là khi mà tất cả các phương pháp đều đi chung vào cùng một con đường, với cùng một hương vị. Nói cách khác, nó có trí tuệ là trạng thái cao thượng nhất, với giải thoát là phần tinh túy của nó.”

❖ KHI TRÚ, TRÚ Ở TRÊN

Bất cứ ai từng đến đánh lễ tới Luang Pu đều nhận xét một điều giống hệt nhau: Cho dù ngài đã xấp xỉ 100 tuổi, nhưng dung mạo của ngài luôn tươi sáng và sức khỏe của ngài dẻo dai. Ngay cả chúng tôi những người luôn ở bên cạnh ngài cũng rất hiếm khi thấy sắc mặt của ngài sạm lại hay trông mệt mỏi hoặc tiều tụy do khó chịu hay đau đớn. Trạng thái bình thường của ngài là lúc nào cũng bình thản và tươi tắn. Ngài có ít bệnh và luôn luôn trong một tâm trạng tốt, không bị cuốn hút vào thời cuộc hay bị tác động bởi lời khen hoặc tiếng chê.

Một lần, trong một buổi gặp mặt của các vị thiền sư trưởng lão, lúc ấy các vị đang đàm đạo về cách làm thế nào để mô tả trạng thái tâm của những ai mà đã vượt lên trên khỏi khổ đau, Luang Pu nói,

“Không sầu lo, không dính mắc: Đó là trú xứ tâm của những ai thực hành.”

❖ TÌM KIẾM NHỮNG THẦY MỚI

Thời điểm bây giờ, những người thực hành Giáo Pháp có hai loại. Loại thứ nhất là những người mà sau khi đã học được các nguyên tắc cơ bản của việc thực hành, hoặc là nhận được chỉ dẫn từ một người thầy, thì ngay lập tức tiến bước vào con đường, và dốc tâm sức để cố gắng theo đuổi con đường cho đến hết khả năng của mình. Loại thứ hai là những người mà mặc dù đã nhận được những lời chỉ dạy tốt từ người thầy của họ, và đã học được các nguyên tắc đúng đắn của việc thực hành, nhưng lại không thực sự quyết tâm. Nỗ lực của họ thấp. Và đồng thời, họ thích đi đây đi đó tìm kiếm những vị thầy mới ở các trung tâm khác. Bất cứ khi nào họ nghe thấy rằng có một trung tâm tốt ở chỗ khác, họ liền đi ngay. Các thiền sinh thuộc loại này có rất nhiều.

Luang Pu từng một lần nhắc nhở các học trò của ngài,

“Khi chúng ta đi đến nhiều trung tâm và học với nhiều thầy dạy khác nhau, thì sự thực hành của ta sẽ chẳng có được kết quả, bởi khi ta đi đến nhiều trung tâm, thì cứ như là ta quay trở lại từ đầu hết lần này đến lần khác. Lúc đấy ta sẽ chẳng có được một nguyên tắc vững chắc nào trong việc thực hành. Đôi lúc ta thấy mê mông lung và rối trí. Tâm của ta không chắc chắn, và sự thực hành thì ngày càng đi xuống và không chút tiến triển.”

❖ GÌN GIỮ VÀ GẠT BỎ

Người học tập và người thực hành Giáo Pháp có hai loại. Loại thứ nhất là những người chân thành học tập và rèn luyện để đạt được giải thoát khỏi khổ đau. Loại thứ hai là những người học tập và thực hành chỉ để khoe khoang về thành tích của mình và dùng thời giờ của họ chỉ dành cho việc tranh luận, tin tưởng rằng việc ghi nhớ được nhiều kinh điển hay việc có thể trích dẫn được nhiều lời dạy của các vị thiền sư thì sẽ cho thấy được tầm quan trọng của họ. Rất nhiều lần, những người thuộc kiểu này đến gặp Luang Pu, thay vì xin ngài chia sẻ lời khuyên về phương pháp thực hành, họ lại tuôn ra một tràng kiến thức và quan điểm cá nhân của mình để cho ngài nghe không bỏ sót chút nào. Mặc dù vậy, ngài vẫn có thể ngồi lại và lắng nghe họ trình bày hết. Và sự thực là, khi họ đã nói xong, ngài còn thêm vào đó một lời kết luận:

“Những ai mà mê mẩn với sách vở và thầy dạy thì sẽ không thể nào đạt được giải thoát khỏi khổ đau. Dẫu vậy, những ai mà muốn đạt được giải thoát khỏi khổ đau thì vẫn phải phụ thuộc vào sách vở và thầy dạy.”

❖ KHI CÁI TÂM KHÔNG CHỊU YÊN LẶNG

Trong tu tập thiền định, sẽ không thể nào để cho mọi người đạt được kết quả với cùng một tốc độ như nhau. Một số người đạt kết quả nhanh, một số khác thì đạt kết quả chậm. Và có cả những người mà dường như chẳng đạt được một chút nào hương vị của sự tĩnh lặng. Dầu vậy, họ cũng đừng nên chán nản. Nỗ lực tạo ra một cố gắng ở bình diện về tinh thần, thì tự bản thân nó, đã là một hình thức cao hơn của phước báu và của các phẩm chất tâm linh, còn tốt hơn cả hành động bố thí hay giữ giới. Một số đông các học trò của Luang Pu thường hỏi ngài: "Lâu nay con đã cố gắng luyện tập thiền định, nhưng cái tâm của con chẳng bao giờ chịu yên lặng. Nó cứ mãi lang thang theo các suy nghĩ bên ngoài. Thưa ngài, liệu có còn cách nào khác để con có thể tu tập được không?"

Luang Pu đôi lúc giới thiệu về cách tu tập khác này:

"Khi cái tâm không yên lặng, thì điều ít nhất ta vẫn có thể làm là đảm bảo cho nó không đi lang thang quá xa. Dùng chánh niệm để luôn tỉnh thức đối với chỉ cơ thể này. Quán để thấy nó là luôn biến đổi, khổ não, và không phải là mình. Cố gắng phát triển cái cảm nhận về sự bất tịnh của nó, đối với nó không có gì là thực chất cả. Khi cái tâm thấy được rõ ràng như vậy, nó sẽ sinh khởi lên một cảm giác ngỡ ngàng, chán ngán, và buông bỏ. Và chính những điều này cũng sẽ loại bỏ được sự níu bám với năm uẩn."

❖ NỀN TẢNG ĐÍCH THỰC CỦA GIÁO PHÁP

Có một chủ đề mà những người tu tập thiền rất thích nói tới, đó là, "Lúc ngồi thiền ông có thấy cái gì không? Khi ông đang thiền có cái gì xảy ra không?" Hoặc họ than vãn là dù họ đã ngồi thiền rất lâu nhưng vẫn chẳng có cái gì hiện ra để cho họ được trông thấy. Điều này khiến một số người hiểu lầm, tưởng rằng khi ngồi thiền thì ta sẽ được thấy những gì mà ta muốn thấy.

Luang Pu thường khuyến cáo những người này rằng các động cơ như vậy đều là sai hết. Bởi mục đích thực sự của thiền định là để chạm tới được nền tảng đích thực của Giáo Pháp.

“Nền tảng đích thực của Giáo Pháp chính là cái tâm, vậy nên hãy chỉ tập trung vào việc quán sát cái tâm. Hãy rèn luyện đến mức mà ta có thể hiểu được tâm mình thật sự cận kề. Khi ta hiểu được cận kề về tâm mình, thì ngay tại đó ta đã có được nền tảng đích thực của Giáo Pháp.”

❖ LỜI CẢNH TỈNH CHỚ NÊN PHÓNG DẬT

Để ngăn ngừa bất cứ sự phóng dật hay bất cẩn nào trong hành vi thái độ của các Tỷ-kheo và Sa-di, Luang Pu thường chọn một cách nói thấm thía để khuyên răn họ:

“Những người phật tử tại gia phải làm việc vất vả trong cuộc sống với trăm ngàn các khó khăn, để cho họ có thể kiếm được cơm áo gạo tiền, của cải vật chất mà họ cần để mưu sinh cho gia đình, chu cấp cho con cái, cho ông bà bố mẹ. Cho dù có mệt mỏi kiệt sức đến đâu, họ vẫn phải nỗ lực kiếm sống. Nhưng đồng thời, họ cũng muốn nhận được phước báu, đấy là tại sao họ hi sinh một vài của cải của họ để đi làm công đức. Sáng sớm tinh mơ họ đã thức dậy chuẩn bị đồ ăn cúng dường để đặt vào bình bát của chúng ta. Trước khi họ dâng đồ ăn vào bát khất thực, họ nâng chúng lên trên đầu và cầu chúc. Khi đã xong, họ quay ra, quỳ gối, và chắp tay đánh lễ một lần nữa. Họ làm như vậy bởi họ mong nhận được phước báu đến từ sự thực hành của chúng ta.”

“Và đã có phước báu nào trong sự thực hành của ta để ta có thể gửi đến họ? Chúng ta liệu đã cư xử xứng đáng để nhận và ăn thức ăn của họ chưa?”

❖ ĐÔI LÚC NGÀI NÓI RA THẬT NẶNG NỀ

Ajaan Samret xuất gia từ lúc còn nhỏ cho đến khi ông gần 60 tuổi. Ông nghiêm khắc trong việc thực hành của mình và cũng là một thầy dạy thiền. Ông có danh tiếng tốt và được nhiều người tôn trọng. Nhưng dẫu vậy ông vẫn không thể đi trọn con đường. Trạng thái tâm của ông đã suy sụp do bởi ông phải lòng người con gái của một trong những đệ tử tại gia của mình. Vậy nên ông đã đến chỗ Luang Pu xin phép ngài hoàn tục để có thể lập gia đình.

Tất cả mọi người đều sững sờ khi nghe được tin này và không thể tin nổi nó là sự thật, bởi vì, nếu nhìn vào sự tu tập của ông, tất cả đều tin rằng ông sẽ sống trọn cuộc đời tu hành. Nếu thông tin này là đúng sự thực, nó sẽ là một đòn giáng mạnh cho cộng đồng những người hành thiền. Bởi lý do đó, các trưởng lão đồng tu và các học trò của ông đã dùng mọi cách có thể để thuyết phục ông thay đổi ý định và đừng hoàn tục. Cụ thể, Luang Pu cho gọi ông và cố gắng nói cho ra nhẽ để ông bỏ đi kế hoạch của mình, nhưng vô ích. Sau cùng, Ajaan Samret nói với ngài: "Tôi không thể ở lại. Mỗi lần tôi ngồi xuống thiền, tôi thấy khuôn mặt của cô ấy hiện ra ngay trước mắt tôi."

Luang Pu lớn tiếng đáp lại,

"Đó là bởi ông không thiền trên tâm của ông. Ông thiền trên mộng của cô ta, nên dĩ nhiên là ông chỉ nhìn thấy cái mộng của cô ta mà thôi. Ông hãy biến khỏi đây đi. Giờ ông tự do muốn làm gì thì làm."

❖ KHÔNG ĐI TRỆCH HƯỚNG

Tôi sống với Luang Pu trong hơn ba mươi năm, chăm sóc cho nhu cầu của ngài cho đến tận lúc ngài qua đời, và tôi quan sát được rằng sự tu tập của ngài y chỉ đúng theo Giáo Pháp và Giới Luật, đúng chuẩn chỉ với con đường độc nhất đưa đến sự giải thoát khỏi khổ đau. Ngài không bao giờ đi lệch sang tới các mật chú, bùa ngải, hay với bất cứ tà mạng nào khác, không có dù chỉ một chút. Khi người ta xin ngài ban phước bằng cách thối lên đầu họ, ngài trả lời: "Tại sao tôi phải thối lên đầu chứ?" Khi người ta xin ngài vạch một điềm lành trên xe của họ, ngài trả lời: "Tại sao lại phải vạch một điềm lành chứ?" Khi người ta nhờ ngài chọn cho họ một ngày lành tháng tốt để họ làm công việc, ngài trả lời: "Ngày nào cũng tốt." Hay nếu như khi ngài đang nhai trầu, và có người đến hỏi xin phần bã thừa, ngài bảo họ,

"Sao mấy người lại muốn nó chứ? Nó bẩn rồi."

❖ CHỈ LÀ MỘT CHUYỀN ĐỘNG BÊN NGOÀI

Có những lúc tôi cảm thấy vô cùng khó xử, lo ngại rằng có thể mình đã phạm sai lầm trong việc hòa theo với mọi người để lôi kéo Luang Pu đi làm những việc mà ngài không có hứng thú làm. Lần đầu tiên là khi ngài đi tham dự buổi lễ khánh thành Bảo tàng Phra Ajaan Mun ở Wat Pa Sutthaavaat tại tỉnh Sakon Nakhorn. Ở đó có rất đông các thầy dạy thiền và cũng có rất đông những người đệ tử tại gia, họ đi đến các thiền sư để đánh lễ và xin phước. Rất nhiều người đến xin Luang Pu thối lên đầu họ. Khi tôi thấy ngài ngồi yên tại đó không hề đáp lại, tôi đến năn nỉ ngài, "Thầy làm ơn cứ làm như vậy cho nó xong chuyện đi." Rồi ngài cũng thối lên đầu họ. Sau một thời gian, khi ngài không thể trốn tránh được, ngài cũng đã vạch điềm lành lên xe của họ. Khi ngài cảm thấy mệt mỏi với những yêu cầu của họ về bùa phù trợ, ngài cũng đã đồng ý để họ làm các lá bùa dưới tên của ngài. Khi ngài cảm thấy thương hại cho họ, ngài cũng đã đi thắp nến "toại nguyện" trong buổi lễ tụng kinh và tham dự vào nghi lễ "phong tước" cho các lá bùa của họ.

Và tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm khi Luang Pu nói,

“Việc tôi làm những điều này chẳng qua chỉ là một cử chỉ của cái thân ở bên ngoài để phù hợp với thông tục của xã hội. Nó không phải là cử chỉ của cái tâm mà đưa đến các cảnh giới luân hồi, hay tới các tầng bậc của chúng sinh, hoặc là đi tới con đường, đạo quả, và Niết Bàn, không hề một chút nào.”

❖ NĂM LÁY CƠ HỘI

“Tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn của Giáo Pháp chẳng qua chỉ là những sách lược để cho mọi người quay trở lại và quán sát tâm mình. Giáo lý của Đức Phật là vô cùng bởi ô nhiễm của con người là vô cùng. Dầu vậy, con đường để đặt dấu chấm hết cho khổ đau chỉ có một: Niết Bàn. Cơ hội ta có để thực hành đúng Giáo Pháp là vô cùng hiếm hoi. Nếu ta để nó vượt mất, ta sẽ không bao giờ có được cơ hội để đạt được giải thoát ngay trong kiếp sống này, và ta sẽ phải lầm lạc với tà kiến trong một khoảng thời gian rất, rất lâu trước khi ta có thể được dịp gặp lại cũng cùng Giáo Pháp này một lần nữa. Vậy nên bây giờ ta đã có duyên được hội ngộ với Giáo Pháp của Đức Phật, ta hãy khẩn trương đốc thúc bản thân để tu tập nhằm đạt được giải thoát. Nếu không, chúng ta sẽ đánh mất cơ hội quý giá này. Và khi sự thật cao quý bị lãng quên, tối tăm sẽ bao trùm chúng sinh với một núi chồng chất các khổ đau trong một thời gian rất dài kể về sau.”

❖ GIỚI HẠN CỦA KHOA HỌC

Không chỉ duy nhất một lần Luang Pu giảng dạy Giáo Pháp mà có sử dụng đến phép so sánh. Có lần ngài nói,

“Hiểu biết ở bên ngoài là hiểu biết của sự suy diễn. Nó không thể giác ngộ cái tâm về Niết Bàn. Ta phải dựa vào trí tuệ của bát chánh đạo nếu như ta muốn vào được đến Niết Bàn. Những kiến thức của các nhà khoa học, chẳng hạn Einstein, là rất thông thái và rất có khả năng. Nó có thể chẻ đôi một hạt nguyên tử nhỏ nhất và đi vào chiều không gian thứ tư. Nhưng Einstein không có khái niệm gì về Niết Bàn, thế nên tại sao ông ta không thể đến được tới Niết Bàn.”

“Chỉ có duy nhất cái tâm mà đã được giác ngộ với chánh đạo mới có thể đưa đến sự thức tỉnh đích thực, sự thức tỉnh trọn vẹn, sự thức tỉnh hoàn toàn. Chỉ có điều đó mới đưa tới sự giải thoát hoàn toàn khỏi khổ đau, mới đưa tới Niết Bàn.”

❖ CÁCH ĐỂ VƯỢT QUA KHỔ ĐAU

Vào năm 1977, có rất nhiều sự kiện không mong muốn xảy đến dồn dập với các quan chức cấp cao của Bộ Nội Vụ—mất tài sản, mất chức vụ, bị lên án, và nhiều nỗi thống khổ. Và lẽ dĩ nhiên, đau khổ và phiền não đã lan sang cả tới vợ con của họ. Nên một hôm, một vài người vợ đã đến để đánh lễ Luang Pu và kể với ngài sự đau khổ của họ, để ngài có thể động viên và chỉ cho họ cách để vượt qua những khó khăn ấy.

Ngài bảo họ,

“Ta không nên cảm thấy buồn hoặc nhớ về những thứ ở bên ngoài mình mà đã trôi qua và không còn hiện hữu nữa, bởi những thứ đó đã thực hiện đúng phận sự của chúng theo một cách trọn vẹn nhất rồi.”

❖ CHÂN LÝ LUÔN GIỐNG NHAU

Nhiều người am hiểu kinh sách thường nhận xét rằng những lời dạy của Luang Pu có gì đó rất giống với Thiền Tông hay Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục tổ Huệ Năng. Tôi hỏi ngài nhiều lần về vấn đề này, và cuối cùng ngài trả lời một cách thần nhiên,

“Tất cả những chân lý của Giáo Pháp vốn đã luôn hiện hữu ở thế gian. Khi Đức Phật chứng ngộ được các chân lý ấy, ngài đã mang chúng ra để dạy cho các chúng sinh trong thế gian. Và bởi vì các chúng sinh ấy có những xu hướng khác nhau—thô lậu hoặc vi tế—nên ngài đã phải dùng đến rất nhiều ngôn từ: 84000 pháp môn tất cả. Khi những người trí xem xét việc chọn lựa từ ngữ phù hợp nhất để giải thích sự thật đến những ai đang kiếm tìm nó, họ phải sử dụng các phương pháp để trình bày sự thật mà sao cho, khi quán xét lại, thì chúng phải là đúng đắn và trọn vẹn nhất, mà không phải lo ngại về mặt từ ngữ hay là vướng mắc với những lời trong sách vở dù chỉ một chút nào hết.”

❖ TỈNH TẾ

Ajaan Bate của Thiền Lâm Viện Khoke Mawn đến để trao đổi với Luang Pu về việc thực hành thiền định, nói rằng: "Bấy lâu nay tôi đã tu tập thiền định, tới một mức mà tôi có thể đạt được an trú định (*appanā samādhi*) trong một khoảng thời gian dài. Khi tôi xả thiền, có những lúc tôi cảm thấy một cảm giác hỷ lạc dễ chịu kéo dài rất lâu. Đôi lúc có một cảm giác ánh sáng rực rỡ, và tôi có thể thấu hiểu rõ về cơ thể. Liệu có còn gì nữa mà tôi nên làm không?"

Luang Pu trả lời,

"Ông hãy sử dụng sức mạnh của định an trú đó để thẩm sát cái tâm. Rồi buông bỏ mọi vướng mắc cho đến khi không có gì còn lại nữa hết."

❖ TRÔNG LẠNG

Một thời gian sau, Ajaan Bate, cùng với hai Tỳ-kheo nữa và một số đồng nghiệp người tại gia, đến để đánh lễ Luang Pu. Sau khi Luang Pu đã hướng dẫn những người mới về cách thức để thực hành, Ajaan Bate hỏi Luang Pu hơn nữa về lời khuyên mà ông nhận được ở lần gặp cuối. "Buông bỏ mọi đối tượng là một điều mà tôi chỉ có thể làm được trong chốc lát," ông nói. "Tôi không thể giữ vững như vậy trong một thời gian dài được."

Luang Pu nói,

"Ngay cả khi ta có thể buông bỏ được mọi thứ trong một chốc lát, nhưng nếu như ta không thực sự quán sát tâm, hay nếu chánh niệm của ta không hoàn toàn trọn vẹn, thì có thể chỉ đơn giản là ta đã buông bỏ một đối tượng thô sơ để bám lấy một đối tượng vi tế hơn. Vậy nên ông phải dừng mọi suy nghĩ và để cái tâm an trú vào cái trống không."

❖ KHÔNG PHẢI LUÔN RÕ RÀNG

Một người hỏi: "Con đọc một đoạn trong tiểu sử của ngài, và trong đó nói là trong thời kỳ ngài đi chu du, ngài đã đi đến một hiểu biết sâu sắc về vấn đề cái tâm ấp ủ cấu uế và cấu uế ấp ủ cái tâm. Như vậy nghĩa là sao?"

Luang Pu trả lời,

"Cái tâm ấp ủ cấu uế là chỉ đến việc cái tâm tạo tác nên những suy nghĩ, lời nói, và hành động để biến những thứ bên ngoài trở thành hiện hữu, biến chúng thành tốt, biến chúng thành xấu, tạo ra những nghiệp quả, và để rồi bám chấp vào những điều đó, nghĩ rằng, "Đó là ta, đó là cái tôi của ta, đây là của ta, kia là của họ."

"Cấu uế ấp ủ cái tâm là chỉ tới việc những thứ bên ngoài đi vào trong để ép buộc cái tâm phải tuân theo sức mạnh của chúng, để khiến cho nó sa vào cái ý tưởng rằng nó có một cái tôi, rồi mừng rỡ ra mọi thứ mà cứ mãi xa rời khỏi sự thật."

❖ KIẾN THỨC TỪ VIỆC HỌC VÀ KIẾN THỨC TỪ VIỆC HÀNH

Một người hỏi: "Những lời dạy về giới, định, tuệ, và giải thoát mà con ghi nhớ từ sách vở và từ những lời dạy của nhiều vị ajaan: Liệu chúng có đúng với lại những hiểu biết của Luang Pu về giá trị thực sự của chúng không?"

Luang Pu trả lời,

"Giới là trạng thái bình thường của cái tâm mà không có làm lỗi, là cái tâm mà đã tự rào ngăn cho nó khỏi việc tạo nên bất cứ một điều ác nào. Định là kết quả mà đến từ việc gìn giữ giới hạnh ấy, tức là cái tâm với sự vững chắc, với sự định tâm làm nguồn sức mạnh để đưa nó đến một bước xa hơn. Tuệ—hay "cái biết"—là cái tâm trống lặng, thanh thoát, và an lạc, thấy rõ được mọi thứ, hoàn toàn thấu suốt, thấy chúng đúng như chúng thực là. Giải thoát là cái tâm bước vào sự trống lặng từ chính sự trống lặng đó. Nói cách khác, nó buông bỏ sự an lạc, để đến một trạng thái mà nó chẳng là gì và cũng chẳng có gì, với không một chút suy nghĩ nào còn vương sót lại hết."

❖ MỘT PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM BỐT ĐỊNH MẮC

Một người nói: "Khi tâm con được định, con cố giữ cho thật chắc cái định ấy. Nhưng mỗi khi gặp phải một khởi niệm hay một vọng tưởng, con có xu hướng là cứ liên tục làm mất đi những cái cơ sở mà mình đã bỏ nhiều công sức ra để duy trì ấy."

Luang Pu đáp,

"Nếu nó là như vậy, thì điều đó chứng tỏ rằng mức thiền định của ta là chưa đủ bền vững. Nếu như những vọng tưởng này thực sự mạnh—và nhất là, nếu chúng liên quan đến những yếu điểm của ta—thì ta phải đối phó với chúng bằng cách sử dụng các phương pháp của tuệ. Bắt đầu với việc quán chiếu hiện tượng thô kệch nhất—cơ thể—phân tích nó đến từng chi tiết nhỏ nhất. Khi ta đã quán xét nó đến mức mà nó trở nên vô cùng rõ ràng, thì hãy chuyển qua quán chiếu các hiện tượng tinh thần—quán tất cả mọi thứ, phân tích chúng theo từng cặp một, chẳng hạn như đen và trắng, hay sáng và tối."

❖ VỀ VIỆC ĂN

Một nhóm các Tỳ-kheo đến để đánh lễ tới Luang Pu vào thời điểm trước mùa an cư, một người trong số họ nói, "Con đã hành thiền được một thời gian dài và cũng đã đạt được một vài sự an lạc, nhưng con có một rắc rối với việc ăn thịt. Ngay cả khi chỉ nhìn vào miếng thịt, con cảm thấy thương xót cho con vật mà miếng thịt đó đã từng thuộc về, rằng nó đã phải hy sinh cả mạng sống của mình chỉ để cho con được thọ dụng miếng thịt. Có cảm giác như là con thực sự thiếu đi lòng từ bi. Khi con lo nghĩ về việc này, con thấy mình rất khó khăn để làm cho cái tâm bình an trở lại."

Luang Pu nói,

"Khi một Tỳ-kheo thọ dùng tứ vật dụng, vị ấy trước hết nên quán xét chúng. Nếu trong khi quán xét, vị ấy thấy rằng việc ăn thịt là một hình thức của ngược đãi và thể hiện lòng thiếu từ bi đến động vật, thì vị ấy nên từ bỏ việc ăn thịt và thay vào đó nên ăn chay."

❖ LẠI VỀ VIỆC ĂN

Khoảng ba hay bốn tháng sau, cũng nhóm Tỳ-kheo ấy lại để đánh lễ tới Luang Pu sau khi mùa an cư kết thúc, họ bảo với ngài: "Chúng con ăn đồ ăn chay trong suốt mùa mưa, nhưng thực sự rất khó khăn. Những Phật tử tại gia ở bản Khoke Klaang quận Praasaat nơi bọn con trú ngụ, họ không biết chút gì về đồ ăn chay. Bọn con vô cùng khó khăn trong việc tìm kiếm bất cứ thức ăn phù hợp nào, và thực sự đã làm phiền toái đến những người mà giúp đỡ chúng con. Một vài Tỳ-kheo cuối cùng còn bị suy nhược sức khoẻ, và vài người trong số chúng con suýt chút nữa còn không thể vượt qua nổi mùa an cư. Chúng con đã không thể bỏ ra được nhiều nỗ lực để tinh tấn hành thiền như chúng con mong đợi."

Luang Pu nói,

"Khi một Tỳ-kheo thọ dùng tứ vật dụng, vị ấy trước hết nên quán xét chúng. Nếu trong khi quán xét, vị ấy thấy rằng thức ăn trước mặt vị ấy—dù là rau, thịt, cá, hay cơm—mà đã thanh tịnh theo ba cách, đó là vị ấy không nhìn thấy, nghe thấy hoặc nghi ngờ thấy, rằng con vật đã bị giết để làm thức ăn phục vụ riêng cho vị ấy, và đồng thời nếu vị ấy nhận được thức ăn ấy một cách chân chính, đó là những người tại gia do bởi đức tin mà đã cúng dường cho vị ấy, thì vị ấy hãy nên tiếp tục và ăn thức ăn đó. Đây là những điều mà các bậc bốn sư của chúng ta, các vị cũng đã thực hành."

❖ VĂN TIẾP TỤC VỀ VIỆC ĂN

Vào ngày thứ hai của tuần trăng khuyết trong tháng thứ ba của năm 1979, Luang Pu đang ở tại Thiền Lâm Viện Prakhonchai. Sau 8h tối, một nhóm các Tỷ-kheo, những người mà thích đi chu du, đã cắm lán trại ở gần một khu vực đông dân cư, họ đến thiền viện và cũng qua đêm ở đó, sau khi đánh lễ đến Luang Pu, họ nói về một điều mà họ nghĩ là khía cạnh nổi trội trong sự thực hành của họ, đó là: "Những người ăn thịt là đang cố suy cho việc giết hại động vật. Những người ăn chay cho thấy được một tầm mức cao của lòng từ bi. Bằng chứng của việc này là khi ta chuyển sang ăn chay, cái tâm trở nên yên bình và tĩnh tại hơn."

Luang Pu đáp lại,

"Điều đó rất tốt. Việc mấy người có thể ăn chay được là điều rất tốt, và tôi xin bày tỏ sự ngưỡng mộ của mình. Nhưng đối với những người vẫn còn ăn thịt, nếu như miếng thịt ấy được thanh tịnh theo ba cách, đó là họ không nhìn thấy, nghe thấy hoặc nghi ngờ thấy, rằng con vật đã bị giết để làm thức ăn phục vụ cho riêng họ, và đồng thời nếu họ nhận được nó một cách chân chính, thì lúc ấy việc ăn thịt là hoàn toàn không phạm tới Giáo Pháp hay Giới Luật một chút nào. Còn khi mấy người bảo là cái tâm của mình trở nên yên bình và tĩnh tại, thì đó là kết quả của sức mạnh đến từ việc chú tâm thực hành đúng theo với Giáo Pháp và Giới Luật. Nó không có liên quan gì đến thức ăn mới hay cũ ở trong bụng của mấy người một chút nào cả."

❖ THỰC HÀNH TRONG CÔNG VIỆC & THỰC HÀNH TRONG GIÁO PHÁP

Một nhóm những thương gia đến và nói, "Chúng con có bốn phận là thương nhân, có nghĩa là đôi lúc chúng con phải nói phóng đại lên mọi thứ hay là phải lấy lời quá đáng, nhưng chúng con vô cùng quan tâm đến việc thực hành thiền, và cũng đã bắt đầu tu tập chút ít. Dẫu vậy nhiều người bảo chúng con, rằng với kế sinh nhai mà chúng con đang làm, chúng con không thể nào mà hành thiền được. Ngài nói sao về điều này, Luang Pu? Bởi người ta nói việc buôn bán kiếm lời là có tội."

Luang Pu nói,

"Để có thể kiếm sống, mỗi người đều cần phải có một nghề nghiệp. Và mỗi nghề nghiệp đều có những chuẩn mực và quy tắc của riêng nó về thế nào là đúng và phù hợp. Khi ta tuân thủ theo đúng những chuẩn mực này, thì như vậy được tính là trung lập—không có phước, không có tội. Còn về việc thực hành Giáo Pháp, đó là điều mà chúng ta nên làm, bởi chỉ những ai thực hành Giáo Pháp mới phù hợp để làm việc trong mọi hoàn cảnh."

❖ KÍ ỨC CHÔN VÙI

Một lần khi Luang Pu đang ở tại Thiền Lâm Viện Yothaaprasit, có một số đồng Tỷ-kheo và Sa-di đã đến để đánh lễ ngài. Sau khi đã lắng nghe những điều ngài chỉ dạy, Luang Taa Ploi—ông xuất gia khi đã về già nhưng có tinh thần tự giác cao trong việc thực hành—nói với Luang Pu, "Tôi xuất gia cũng được một thời gian khá lâu rồi, nhưng tôi vẫn chưa thể cắt bỏ được dính mắc đối với quá khứ. Cho dù tôi có cố gắng giữ vững tâm của mình vào khoảnh khắc hiện tại đến thế nào, tôi vẫn thấy chánh niệm của mình bị trôi lạc đi mất và tôi cứ tiếp tục quay ngược trở lại. Ngài có thể chỉ cho tôi một phương pháp khác để chấm dứt những điều kiểu như này được không?"

Luang Pu trả lời,

“Đừng để cái tâm chạy theo các vọng tưởng bên ngoài. Nếu chánh niệm của ta trôi lạc đi mất, thì ngay khi ta nhận biết được điều đó, lập tức kéo nó quay trở lại. Đừng để nó nhìn vào những vọng tưởng, cho dù chúng là tốt hay xấu, sướng hay khổ. Đừng hòa theo với chúng, nhưng cũng đừng cố dùng sức để cắt bỏ chúng.”

❖ THEO CÁCH RIÊNG CỦA NGÀI

Vào khoảng trong năm 1977, Luang Pu được mời đến dự một buổi lễ tại Wat Dhammamongkon trên đường Sukhumvit ở Bangkok. Trong buổi lễ đó, ngài được mời tới để "ngồi bảo hộ", như một phần trong buổi lễ truy phong các ảnh tượng của Đức Phật và các đồ cúng lễ. Sau khi buổi lễ kết thúc, ngài đi ra ngoài và nghỉ ngơi trong một căn chòi nhỏ, tại đó ngài nói chuyện với một số đông các tăng sinh, những người mà lúc bấy giờ đang học tập tại Bangkok. Một trong các Tỳ-kheo nhận xét là vị ấy chưa từng nhìn thấy Luang Pu tham dự vào buổi lễ kiểu như này bao giờ, và thắc mắc rằng liệu đó có phải là lần đầu tiên của ngài. Rồi vị ấy tiếp tục đặt câu hỏi về làm thế nào cho một người có thể "ngồi để bảo hộ."

Luang Pu trả lời,

"Tôi không biết những vị ajaan khác làm thế nào khi họ "ngồi để bảo hộ" hay "ngồi để chúc phước". Còn tôi, tôi chỉ đơn giản là ngồi đó thiền định vẫn theo như cách cũ quen thuộc của mình."

❖ “CON MUỐN HỌC TỐT...”

Một cô bé từng đến nói với Luang Pu: "Con nghe cha già Sorasak Kawngsuk nói là những ai muốn được thông minh và học hành tấn tới thì trước hết nên tập ngồi thiền để đưa cái tâm tập trung trong sự tĩnh lặng. Con cũng muốn trở nên thông minh và học hành tấn tới, vậy nên con đã cố gắng tập thiền và cố làm cho cái tâm trở nên tĩnh lặng, nhưng nó chẳng bao giờ chịu yên cả. Đôi lúc con thấy mình còn rối trí hơn cả lúc trước. Nếu tâm con không chịu yên lặng như vậy, thưa Luang Pu, thì làm thế nào để con có thể học hành cho tốt được đây ạ?"

Luang Pu trả lời,

“Chỉ đơn giản là chú tâm vào việc biết những gì mình đang học, và thế là đã đủ để giúp ta học hành được tiến bộ. Khi cái tâm không chịu yên lặng, hãy để cho nó biết là nó đang không yên. Đó là bởi vì ta quá muốn cho nó được yên nên nó mới không yên. Cứ tiếp tục việc hành thiền của mình một cách thật bình thản, thì rồi sẽ đến một lúc mà nó trở nên tĩnh lặng đúng như theo ước muốn của mình.”

❖ MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC ĐI DU HÀNH

Có một vài Tỳ-kheo và Sa-di, sau khi kết thúc mùa an cư, thường thích được đi du hành theo nhóm tới nhiều địa điểm khác nhau. Mỗi người trong số họ thường làm rùm beng việc chuẩn bị các vật dụng nhu yếu phẩm và còn chuẩn bị cả một bộ đầy đủ các trang phụ kiện dhutaṅga. Nhưng rất nhiều người trong số họ lại hành xử theo một cách mà xa rời khỏi mục đích của việc đi du hành tìm nơi thanh vắng. Chẳng hạn, một vài người còn đeo những trang bị dhutaṅga của họ trên những bộ quần áo có điều hoà nhiệt độ. Một số thì đi đến thăm bạn bè cũ của họ ở các văn phòng công ty.

Vậy nên Luang Pu đã từng nói như sau trong một buổi họp mặt của các vị thiền tăng,

“Tự biến mình trở thành một vị Tỳ-kheo đi chu du với vẻ ngoài bánh choẹ là không đúng chút nào. Nó đi ngược lại với mục đích của việc đi du hành. Mỗi người trong chúng ta hãy quán xét thật kỹ về điều này, mục đích của việc chu du hành thiền chỉ có duy nhất một điều: là để rèn luyện và làm sạch cái tâm sao cho nó được tự do giải thoát khỏi cấu uế. Đi chu du hành thiền chỉ với cái thân, mà không đem theo cái tâm đi cùng, thì chẳng có chút gì là tốt đẹp hết cả.”

❖ ĐỂ DỪNG TA PHẢI BIẾT CÁCH

Một thiền sinh từng nói với Luang Pu: "Con đã cố gắng để dừng sự suy nghĩ đúng như theo những gì ngài dạy, nhưng con vẫn chưa thể nào thành công được. Còn tệ hơn nữa là con trở nên phát bực và đầu óc con như kiểu đờ đẫn đi. Nhưng con vẫn tin tưởng, rằng những điều ngài dạy là không sai, vậy nên con muốn được hỏi ngài một vài lời khuyên xem nên phải làm gì tiếp theo ạ."

Luang Pu đáp lại,

"Điều đó chứng tỏ là ta hoàn toàn không hiểu được vấn đề. Ta được bảo là phải dừng suy nghĩ, nhưng tất cả những gì ta làm là suy nghĩ về việc dừng suy nghĩ, thế thì làm sao mà sự dừng suy nghĩ thực sự có thể xảy ra được? Hãy loại bỏ tất cả các ảo tưởng của ta về việc dừng suy nghĩ. Buông bỏ các suy nghĩ của mình về việc dừng suy nghĩ, và như vậy thì mọi chuyện sẽ chấm hết."

❖ KẾT QUẢ TƯƠNG TỰ, NHƯNG KHÔNG HẸN GIỐNG NHAU

Ngày thứ hai trong tuần trăng khuyết của tháng thứ mười một, ngày sinh của Luang Pu, mỗi năm lại rơi đúng vào ngày thứ hai sau khi mùa an cư đã kết thúc. Vậy nên các học trò của ngài—cả giới học giả lẫn giới hành giả—thường thích được đến để đánh lễ tới ngài vào ngày hôm đó, xin ngài cho lời khuyên hoặc trình với ngài về kết quả của sự thực hành của họ trong mùa mưa trước đó. Đây là một truyền thống mà họ đã giữ gìn cho đến tận khi ngài qua đời,

Luang Pu kết thúc với những lời sau đây,

“Nghiên cứu Giáo Pháp bằng việc đọc và nghe thì cho ra kết quả là các khái niệm và ý tưởng. Nghiên cứu Giáo Pháp bằng việc thực hành thì cho ra kết quả là các tầm mức thực sự của Giáo Pháp ở trong tâm.”

❖ CHỈ CÓ Ở MỘT NƠI

Phra Mahā Thaweesuk là người học trò đầu tiên của Luang Pu mà vượt qua được mức thứ chín và cũng là mức cuối cùng của kì thi sát hạch Pali. Vậy nên, đứng dưới tên của Luang Pu, Wat Burapha đã tổ chức một buổi lễ để mừng thành tích này của vị ấy.

Sau khi Phra Mahā Thaweesuk đã đánh lễ tới Luang Pu, Luang Pu cho vị ấy một lời khuyên dạy ngắn:

“Việc có thể vượt qua được kì thi sát hạch thứ chín chứng tỏ rằng ta rất chuyên cần, đủ thông minh, và rất uyên thâm với Kinh điển, và như vậy thì có thể được coi là một sự hoàn tất của quá trình học tập. Nhưng nếu chỉ quan tâm đến việc học thì không thể nào mang lại sự giải thoát khỏi khổ đau. Ta còn phải quan tâm đến cả việc tu tập rèn luyện tâm nữa.”

“Tất cả 84000 pháp môn của Giáo Pháp đều đến từ tâm của Đức Phật. Tất cả mọi thứ đều đến từ cái tâm. Bất cứ điều gì ta muốn biết, ta đều có thể tìm kiếm nó ở trong tâm.”

❖ THẾ GIAN VÀ GIÁO PHÁP

Vào ngày 12 tháng ba năm 1979, Luang Pu đi đến Động Viện Sri Kaew nằm trên núi Phu Phaen, thuộc tỉnh Sakon Nakorn, trong hơn mười ngày để đọc cư và tĩn dưỡng. Vào buổi tối cuối cùng trước khi ngài chuẩn bị ra về. Ajaan Suwat cùng với các Tỳ-kheo và Sa-di của tu viện đã đến để đánh lễ tới ngài.

Luang Pu nhận xét: "Thật dễ chịu khi được nghỉ ngơi ở đây. Không khí trong lành, hành thiền dễ dàng. Nó làm tôi gọi nhớ đến những tháng ngày xưa thuở tôi còn đi chu du."

Rồi ngài nói lên một bài pháp, trong đó có những lời sau đây:

"Những thứ mà có thể nhận biết được thì đều thuộc về thế gian. Còn với thứ mà không gì có thể nhận biết được nó, đó chính là Giáo Pháp. Mọi thứ của thế gian này đều đến theo từng cặp, thế nhưng Giáo Pháp là thứ mà xuyên suốt toàn bộ chỉ có một."

❖ CÓ NÊN HỎI CHẴNG?

Nhiều người tha thiết với việc thực hành, dù là tại gia hay xuất gia, thì đều không chỉ đơn thuần là chú tâm vào việc thực hành mà còn mong muốn được tìm kiếm những vị thầy giỏi và có kinh nghiệm trong việc chỉ dạy. Từng có một nhóm những Tỳ-kheo hành thiền từ miền trung Thái Lan đã đến để dành nhiều ngày lắng nghe Giáo Pháp của Luang Pu và những lời chỉ dạy của ngài về việc hành thiền. Một trong các Tỳ-kheo nói với Luang Pu về cảm xúc của vị ấy: "Con đã tìm kiếm rất nhiều các vị thầy, và mặc dù họ đều dạy rất tốt, họ thường chỉ dạy về phần Giới Luật, hay là về sự thực hành đi chu du và sống theo các khổ hạnh đầu đà, hoặc khác thì là về sự an lạc và tĩnh lặng đến từ việc tu tập thiền định. Nhưng với ngài, ngài dạy thẳng tới chỗ cao nhất: vô ngã, tánh không, niết bàn. Xin thứ lỗi nếu con hỏi quá thẳng, nhưng khi giảng về Niết Bàn, thì ngài đã chứng đạt được nó chưa?"

Luang Pu trả lời,

"Chẳng có gì là sẽ chứng đạt, và cũng chẳng có gì là sẽ không chứng đạt."

❖ MỤC ĐÍCH CỦA SỰ TU TẬP

Ajaan Bate, một người thân của Luang Pu, sống ở Thiền Lâm Viện Khoke Mawn. Dù cho ông xuất gia chỉ khi đã muộn trong đời, nhưng ông vô cùng nghiêm ngặt với bản thân trong việc thực hành thiền định và các khổ hạnh khác. Luang Pu thường khen ngợi ông, nói rằng sự tu tập của ông đã đạt được những kết quả tốt. Khi Ajaan Bate bị ốm nặng và cận kề cái chết, ông bảo với mọi người muốn gặp Luang Pu lần cuối để nói lời từ biệt trước khi ra đi. Tôi thông báo tin này cho Luang Pu, và ngài đi đến gặp ông ấy. Khi Luang Pu đến nơi, Ajaan Bate ngồi dậy và cúi đầu lạy ngài, rồi quay trở lại giường nằm như trước mà không nói thêm một câu nào. Nhưng nụ cười và gương mặt hạnh phúc của ông có thể dễ dàng nhận thấy.

Luang Pu nói với ông bằng một giọng trong rõ và ân cần,

“Tất cả những sự tu tập mà ông vẫn luôn cố gắng thực hành là dành riêng cho sử dụng vào thời khắc này. Khi đến lúc phải ra đi, hãy khiến cái tâm trở nên một, rồi dừng sự tập trung lại và buông bỏ mọi thứ.”

❖ HI VỌNG NHỮNG KẾT QUẢ VIỄN VÔNG

Khi những người tại gia đến thăm Luang Pu, ngài thông thường sẽ không hỏi họ điều gì đó xa vời, ngài sẽ hỏi, "Mấy người hành thiền bao giờ chưa?" Một số trả lời rằng rồi, một số trả lời rằng chưa.

Một người phụ nữ, là thành viên của một nhóm nọ, bà nhiều lời hơn tất cả các thành viên còn lại, nói rằng, "Theo như con thấy, không có cơ gì để chúng con phải vất vả ngồi thiền cả. Mỗi năm con đều đi nghe bài tụng Mahachaad (một bài kệ tụng dài kể về cuộc đời của hoàng tử Vessantara, là tiền kiếp cuối cùng của Đức Phật) ít nhất là 13 lần ở rất nhiều ngôi đền khác nhau. Các sư ở đấy nói rằng chỉ việc nghe bài tụng Mahachaad thì đã đảm bảo cho ta được tái sinh vào thời của Đức Phật Di Lặc, ở nơi đấy ta sẽ gặp được không gì ngoài hạnh phúc và an lạc. Thế nên sao con lại phải tự làm khó mình bằng việc hành thiền chứ?"

Luang Pu nói,

"Những thứ tốt đẹp đang ở ngay trước mặt mình, mà ta còn không hề tỏ ra quan tâm. Ngược lại, ta lại đặt hi vọng của mình vào những điều viễn vông mà thực sự không gì khác ngoài những đồn đoán. Đây là dấu hiệu của một người vô phương cứu chữa. Trong khi con đường, đạo quả, và Niết Bàn của thời kì hoằng pháp của Đức Phật Thích Ca vẫn còn ở đây với ta, hoàn toàn trọn vẹn đầy đủ, mà ta còn đi lằng xằng và không thêm quan tâm đến nó, thì khi thời kì hoằng pháp của Đức Phật Di Lặc đến, ta sẽ đi lằng xằng còn hơn thế nữa."

❖ CHỈ ĐẾN THẾ

Một vài lần, Luang Pu để ý thấy những người đến thực hành với ngài vẫn không thực sự hết lòng, vẫn mong mỗi hạnh phúc và hưởng thụ của những thứ thế gian, tới mức mà họ không chịu sẵn lòng buông bỏ chúng để thực hành Giáo Pháp, ngài bèn cho họ một lời dạy để họ suy ngẫm nhằm thấy được rõ ràng bản chất của những thứ đó:

“Tôi yêu cầu chúng ta hãy soi xét về sự hạnh phúc, để thấy một cách chính xác xem đâu là thời điểm hạnh phúc nhất của cuộc đời mình. Khi ta thực sự nhìn kỹ nó, ta sẽ thấy rằng nó chỉ có như vậy—không có gì hơn những thứ mà ta đã từng kinh nghiệm qua. Tại sao nó lại không hơn được như vậy? Đó là bởi thế gian này chỉ được đến như thế. Đó là tất cả những gì nó có thể mang lại—mãi và mãi mãi như vậy, chẳng có chút gì hơn thế cả. Chỉ là sinh, già, bệnh, chết, hết lần này đến lần khác. Chắc chắn là phải có một hạnh phúc cao thượng hơn thế, tốt đẹp hơn thế, bình an hơn thế. Vậy nên tại sao những bậc cao quý đã hi sinh những hạnh phúc bó hẹp kia để tìm kiếm hạnh phúc mà đến từ sự an lặng của thân, sự an lặng của tâm, sự an lặng của cấu uế. Đó mới là hạnh phúc mà thực sự an toàn, với không gì có thể sánh bằng.”

❖ SẼ DỄ DÀNG NẾU TA KHÔNG VƯƠNG MẮC

Wat Burapha, nơi Luang Pu trải qua mỗi mùa an cư trong hơn 50 năm không có ngoại lệ, được toạ lạc ở trung tâm của thị trấn Surin, ngay phía trước Văn phòng Tỉnh lý và ở bên cạnh Toà Án Tỉnh. Chính bởi lý do này, tiếng ồn của ô tô và xe cộ ảnh hưởng rất thường xuyên đến khung cảnh yên bình và tĩnh lặng của tu viện. Đặc biệt là trong mùa hội Voi thường niên hay trong các ngày nghỉ lễ, thường sẽ có âm thanh ầm ĩ và ánh đèn rực rỡ liên tục từ bảy đến mười lăm ngày mỗi dịp. Các Tỳ-kheo và Sa-di nào mà tâm vẫn chưa đủ vững chắc thì sẽ đặc biệt bị quấy rầy bởi điều này.

Khi họ mang điều ấy lên trình với Luang Pu, họ luôn nhận được cùng một câu trả lời:

“Tại sao ta phải phí phạm thời gian để ý đến những điều ấy? Bản chất tự nhiên của ánh sáng là phải rực rỡ. Bản chất tự nhiên của âm thanh là phải ồn ào. Đấy vốn là chức năng của chúng. Nếu ta không để tâm tới chúng, mọi chuyện sẽ chấm dứt. Hãy cư xử theo một cách mà không chống đối lại với hoàn cảnh xung quanh của mình, bởi chúng vốn là như vậy. Chỉ đơn giản là hãy đạt đến một hiểu biết chân thực về chúng bằng cách sử dụng tới tuệ giác sâu sắc của mình, chỉ có vậy thôi.”

❖ ĐÔI LÚC NHỮNG ĐIỀU NGHE THẤY LÀM TÔI KINH NGẠC

Một trong những điểm yếu của tôi là tôi thích nói chuyện với Luang Pu theo kiểu nửa đùa. Đó là bởi vì ngài không bao giờ để bụng, và luôn dễ dàng tiếp cận đối với các Tỳ-kheo và Sa-di sống cạnh ngài. Có lần tôi hỏi ngài, "Trong kinh văn họ nói rằng có tới hàng ngàn hàng tỉ các vị chư thiên đến để lắng nghe Đức Phật thuyết pháp. Thưa thầy, liệu rằng có đủ chỗ để chứa cho tất cả ngàn ấy vị? Liệu giọng nói của Đức Phật có đủ lớn để họ nghe rõ không?"

Khi tôi nghe câu trả lời của Luang Pu, tôi đã ngỡ ngàng và kinh ngạc, bởi tôi chưa từng được đọc bất cứ điều gì như vậy ở trong sách hay được nghe ai đó nói một điều như thế bao giờ. Và trên hết, tôi chỉ nghe ngài nói như vậy lúc ngài đang ốm nặng và gần kề cái chết.

Ngài nói,

"Không có vấn đề gì kể cả nếu các chư thiên có đến theo hàng triệu hàng tỉ vị đi chẳng nữa, bởi khoảng trống của một nguyên tử có thể chứa được tới tám vị chư thiên."

❖ KỂ CẢ VỚI CÂU HỎI KIỂU NÀY

Một câu hỏi hóc búa không có lời giải đáp mà mọi người—dù là trẻ con hay người lớn, thông minh hay ngu dốt—đã tranh luận một cách vô ích và mãi không đi đến hồi kết, đó là: "Cái gì có trước, con gà hay quả trứng?" Phần lớn thời gian, mọi người chỉ bàn luận cho vui và chẳng bao giờ có thể đi tới một kết luận nào. Vậy nhưng, cũng có những người mang câu hỏi này đến hỏi Luang Pu, nghĩ rằng ngài chắc cũng sẽ không trả lời câu hỏi kiểu như này. Nhưng sau cùng tôi đã được nghe ngài cho một câu trả lời không giống bất cứ ai, đó là một hôm khi mà Phra Bern đến để đấm bóp chân cho ngài và hỏi: "Thưa Luang Pu, cái nào có trước, con gà hay quả trứng?"

Luang Pu trả lời,

"Chúng đều có cùng lúc."

❖ MỘT LỜI QUỞ MẮNG

Có những lần Luang Pu gần như phát bực với những người mà hầu như chẳng bao giờ chịu hành thiền, mà lại đến hỏi ngài cách để đẩy nhanh tốc độ nhằm có được kết quả ngay lập tức.

Ngài quở mắng họ,

“Chúng ta tu tập với mục đích là để chế ngự, với mục đích là để buông bỏ, với mục đích là để tháo buộc các ham muốn, với mục đích là để đặt dấu chấm hết cho khổ đau, chứ không phải là vì mục đích để nhìn thấy những cung điện ở cõi trời. Ngay cả việc thấy được Niết Bàn chúng ta cũng không lấy đó làm mục đích. Xét cho cùng, Niết Bàn là thứ mà trống lạng, không có hình thù. Không có điểm dừng nào cho nó, và với nó không gì có thể sánh ngang bằng. Chỉ khi chúng ta tiếp tục gắng sức trong việc thực hành, thì lúc ấy ta mới có thể tự mình biết được cho bản thân.”

❖ BUÔNG BỎ THỨ NÀY CHỈ ĐỂ DÍNH MẮC VÀO THỨ KHÁC

Một trong những người học trò tại gia của Luang Pu đến để đánh lễ tới ngài và thông báo một cách tự hào về những kết quả mà vị ấy đã đạt được nhờ việc thực hành, nói rằng, "Con thực sự rất vui khi gặp thầy ngày hôm nay, bởi con đã thực hành đúng theo vớì lời chỉ dạy của thầy và đã từng bước thấy được kết quả. Khi con bắt đầu hành thiền, con buông bỏ tất cả những niệm tưởng bên ngoài, và cái tâm ngừng lại mọi sự hỗn loạn của nó. Nó thu tập lại, trở nên yên lặng, và nhập vào định tâm. Mọi vọng tưởng khác đều biến mất, chỉ còn lại mỗi niềm hạnh phúc, một niềm hạnh phúc tuyệt diệu, mát mẻ và tươi mới. Con có thể an trú tại đó lâu đến chừng nào con muốn."

Luang Pu mỉm cười và nói,

"Rất mừng khi anh đạt được kết quả tốt. Nói về hạnh phúc của định, nó thực sự là hạnh phúc. Không gì khác có thể sánh bằng. Nhưng nếu ta bị mắc kẹt chỉ ở tầm mức ấy, thì đó là tất cả những gì ta có thể nhận được. Nó sẽ không sinh khởi lên tuệ giác của Chánh Đạo để có thể cắt bỏ được tái sinh và luân hồi, tham ái và dính mắc. Vậy nên bước tiếp theo là hãy buông bỏ đi cái hạnh phúc đó và quán xét năm uẩn để thấy chúng được rõ ràng."

❖ MỘT SO SÁNH

“Tâm của một bậc cao quý, người mà đã đạt tới sự xuất thế gian, mặc dầu có thể sống với thế gian, dầu môi trường bên ngoài có thể nào, nhưng tâm vị ấy không thể nào bị lôi cuốn bởi thế gian để còn bị xáo trộn và pha tạp với chúng được nữa. Hay nói cách khác, những vấn đề của thế gian (được, mất, khen, chê, vinh, nhục, sướng, khổ) không thể nào chế ngự được vị ấy, không thể nào lôi vị ấy quay trở lại với tầm mức của kẻ phàm phu. Vị ấy không còn bao giờ nữa phải chịu sự chi phối của ô nhiễm và tham ái.”

“Cũng giống như nước dừa. Khi ta đã bổ quả dừa và lấy nước dừa ra khỏi sọ dừa, rồi đem đun nóng nó trong nồi cho đến khi phần dầu dừa tách biệt ra, lúc ấy ta sẽ không thể nào biến nó trở lại nước dừa được nữa. Bất kể ta có trộn dầu vào nước nhiều đến bao nhiêu, ta sẽ không thể nào biến dầu dừa quay trở lại nước dừa được nữa.”

❖ MỘT SO SÁNH NỮA

“Con đường, đạo quả, và Niết Bàn đều mang tính cá nhân: Ta chỉ có thể thấy được chúng tự cho bản thân mình. Những người mà tu tập đến tầm mức ấy sẽ tự thấy chúng cho bản thân mình, sẽ tự sáng tỏ về chúng cho bản thân mình, sẽ chấm dứt hoàn toàn mọi nghi ngờ của họ về Giáo Pháp của Đức Phật. Nếu ta vẫn chưa đạt được tới tầm mức ấy, tất cả những gì ta có thể làm chỉ là phỏng đoán. Bất kể dẫu ai đó có giải thích chúng cho ta một cách sâu sắc đến thế nào, hiểu biết của ta về chúng vẫn chỉ là phỏng đoán. Bất cứ thứ gì là phỏng đoán chắc chắn sẽ phải có nghi ngờ.

“Giống như câu chuyện về rùa và cá. Con rùa sống ở hai thế giới: thế giới trên bờ và thế giới dưới nước. Còn con cá, nó chỉ sống ở một thế giới, thế giới dưới nước. Nếu như ngoi lên bờ, nó sẽ chết. “Một ngày, có một con rùa xuống dưới nước, nó kể với một bầy cá về những điều vui thú có ở trên bờ: ánh sáng đẹp, màu sắc đẹp, và không gặp phải những khó khăn như khi sống ở dưới nước.

“Những con cá vô cùng ngạc nhiên, và chúng muốn biết cuộc sống ở trên bờ là thế nào, nên chúng hỏi rùa, “Ở trên bờ có sâu không?”

“Rùa trả lời, “Tại sao nó lại sâu chứ? Nó là bờ mà.”

“Lũ cá: “Ở trên bờ có nhiều sóng không?”

“Rùa: “Tại sao nó lại có sóng chứ? Nó là bờ mà.”

“Lũ cá: “Ở trên bờ có tối tăm như ở đáy bùn không?”

“Rùa: “Tại sao nó lại tối tăm chứ? Nó là bờ mà.”

“Để ý những câu hỏi của lũ cá. Chúng chỉ đơn giản là lấy những trải nghiệm của việc sống ở dưới nước để hỏi rùa, và con rùa chẳng thể làm gì khác ngoài việc nói không.”

“Tâm của một người phạm phu mà suy đoán về con đường, đạo quả, và Niết Bàn, thì cũng chẳng khác gì với bầy cá kia.”

❖ NHỮNG THỨ BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI

Buổi tối ngày mừng 2 tháng tư năm 1981, sau khi Luang Pu vừa trở về từ một buổi lễ ở cung điện và đang nghỉ ngơi tại trú xứ của tu viện Hoàng gia ở Wat Bovorn, một Tỷ-kheo cấp cao và cũng đồng thời là một thiền giả đã đến thăm và nói chuyện với ngài về Giáo Pháp. Câu hỏi đầu tiên của vị ấy là thế này: "Họ nói rằng một ai đó nếu là quỷ thần ở một kiếp sống trước, khi sinh trở lại làm người, có thể học được các phép thuật và sẽ rất có uy lực trong việc sử dụng chúng. Điều đó đúng đến mức nào?"

Luang Pu ngồi ngay dậy và trả lời,

"Tôi chưa bao giờ quan tâm đến những thứ kiểu như vậy. Nhưng đã bao giờ ông thiền định tới một mức này: hasituppapada: sự chuyển động của cái tâm khi mà tự bản thân nó mỉm cười, với không một chủ định là sẽ cười? Nó xảy đến chỉ ở tâm của một bậc cao quý. Nó không xảy đến ở những người bình thường, bởi nó nằm ngoài phạm vi của những thứ nhân duyên phụ thuộc—hoàn toàn tự do tự trong chính nó."

❖ KHÔNG GIỮ KẼ CẢ NĂM GIỚI

Các vị Tỳ-kheo trưởng thượng thường có rất nhiều đệ tử, cả tại gia và xuất gia. Và trong số những đệ tử này cũng có cả người tốt và người xấu. Đặc biệt là với các Tỳ-kheo: có rất nhiều vị tốt, nhưng cũng có một vài vị xấu xen lẫn vào. Một trong những Tỳ-kheo sống gần Luang Pu thường hay hơi vô tư một chút trong việc lấy đồ mà không xin phép. Mọi người trình báo việc này lên Luang Pu, nhưng ngài thường không bình luận gì về điều đó.

Một lần khi ngài muốn một thứ mà vị Tỳ-kheo kia đã lấy, ngài bảo một Tỳ-kheo khác đến hỏi vị ấy, nhưng vị Tỳ-kheo kia phủ nhận là đã lấy nó đi. Vị Tỳ-kheo thứ hai quay về thông báo cho Luang Pu là vị Tỳ-kheo kia đã chối bỏ việc lấy đồ.

Luang Pu không than phiền gì, mà ngài chỉ nói:

“Nhiều vị Tỳ-kheo quá gắng sức vào việc giữ gìn 227 điều giới, nên họ quên bẵng đi mất việc phải giữ gìn năm giới đầu tiên.”

❖ KHÔNG PHIỀN LUY

Lúc ấy là sau 10h tối, tôi thấy Luang Pu đang ngồi nghỉ, nên tôi lại bảo ngài, "Thưa Luang Pu, Ajaan Khao đã mất."

Thay vì hỏi khi nào và ra sao, Luang Pu nói,

"À ừ. Ajaan Khao cuối cùng cũng đã xong với việc gồng gánh cái gánh nặng năm uẩn của mình. Bốn năm trước tôi đến thăm ngài ấy và đã thấy tất cả những khó khăn mà cơ thể của ngài ấy mang lại. Ngài ấy lúc nào cũng cần phải có người chăm sóc. Còn tôi, tôi không có nghiệp xấu nào đối với cơ thể. Nhưng với những nghiệp xấu mà liên hệ đến cơ thể, kể cả những bậc cao quý—Bất kể tầm mức nào vị ấy chứng đạt—thì vẫn phải bằng lòng với những điều ấy cho đến khi họ được giải thoát hoàn toàn khỏi chúng và không còn phải can dự gì tới chúng nữa. Trạng thái tâm bình thường sẽ phải sống chung với những điều này. Nhưng với cái tâm đã được khéo tu tập, khi những điều ấy khởi lên, nó ngay lập tức buông bỏ chúng để duy trì sự bình yên của nó, với không một lo âu, không một dính mắc, tự do giải thoát khỏi gánh nặng phải liên lụy với chúng. Tất cả chỉ có vậy."

❖ CÁCH MÀ GIÁO PHÁP BẢO VỆ

Trận đại hoả hoạn ở Surin để lại hậu quả với rất nhiều khổ đau: một sự huỷ hoại tài sản vô cùng lớn và một cảm giác mất mát trong chua xót. Nhiều người dân còn khốn quẫn đến mức phát điên. Mọi người từng dòng lũ lượt kéo đến gặp Luang Pu và kêu than về những việc tốt mà họ đã làm trong quá khứ, nói rằng, "Chúng con đã làm nhiều công đức ở chùa và đã thực hành Giáo Pháp từ thời ông bà của chúng con. Tại sao những phước lành đó chẳng hề giúp chúng con? Tại sao Giáo Pháp không bảo vệ chúng con? Ngọn lửa đã hoàn toàn nuốt chửng ngôi nhà của chúng con." Rất nhiều người trong số này sau đó đã dừng việc đến chùa làm công đức bởi vì Giáo Pháp chẳng hề bảo vệ ngôi nhà của họ khỏi bị cháy rụi.

Luang Pu nói,

"Giáo Pháp không hề giúp con người theo cách đó một chút nào. Ngọn lửa chỉ đơn giản là thực hiện đúng chức năng của nó. Điều này có nghĩa là sự huỷ hoại, mất mát, phân tán, chia ly vẫn luôn luôn có mặt ở thế gian này cùng với chúng ta. Còn với những ai thực hành Giáo Pháp, những người mà có Giáo Pháp ở trong tâm, khi họ gặp phải những điều này, họ hiểu được cách để làm chủ cái tâm sao cho nó không phải chịu đau khổ. Đó là cách mà Giáo Pháp giúp đỡ. Chứ không phải là nó giúp bằng việc bảo vệ chúng ta khỏi già hay chết hay thiếu thốn hay hoả hoạn. Không phải như vậy một chút nào."

❖ CHỈ THỰC HÀNH MỚI GIẢI QUYẾT ĐƯỢC NGHI NGỜ

Khi người ta hỏi Luang Pu về cái chết và sự tái sinh, hay về kiếp sau hoặc kiếp trước, ngài chẳng bao giờ có hứng thú để trả lời. Hay như có người tranh luận rằng họ không tin cõi trời hay địa ngục là có thật, ngài chẳng bao giờ cố gắng để lý lẽ với họ hay vận những bằng chứng để bẻ gãy lý luận của họ, thay vào đó, ngài cho họ một lời khuyên như này:

“Những ai thực hành Giáo Pháp không cần phải mất công suy nghĩ tới kiếp trước hay kiếp sau, hoặc cõi trời hay địa ngục. Tất cả những gì họ cần làm là quyết tâm và kiên trì thực hành đúng theo với những nguyên tắc của giới, định, tuệ. Nếu quả thực có tới 16 tầng trời như họ nói trong kinh sách, thì những người thực hành tốt chắc chắn sẽ lên được tới những tầng mức ấy. Còn nếu như cõi trời hay Niết Bàn không tồn tại, thì những người thực hành tốt cũng sẽ không thiếu đi những lợi ích thiết thực ngay trong hiện tại. Họ chắc chắn sẽ được hạnh phúc, và là những con người ở tầm bậc cao.”

“Lắng nghe những gì người khác nói, hoặc tìm kiếm kiến thức trong sách vở, sẽ không thể nào giải quyết được nghi ngờ của ta. Mà ta phải thực sự bỏ công sức vào việc thực hành thì mới sinh khởi lên được những hiểu biết sáng tỏ rõ ràng. Đây là lúc mà mọi nghi ngờ sẽ tự chúng được hoàn toàn giải quyết.”

❖ ĐÓ CÓ PHẢI TẤT CẢ NHỮNG GÌ HỌ MUỐN?

Mọi người thường theo từng nhóm đến để lắng nghe quan điểm của Luang Pu về tái sinh, và họ tuyên bố rằng người này hay người nọ có thể nhớ được các kiếp trước, thấy được họ từng là ai trong quá khứ hay ai là cha mẹ hoặc họ hàng của họ trong những đời trước. Với họ, Luang Pu thường nói,

“Tôi chưa bao giờ quan tâm đến những hiểu biết kiểu như vậy. Ngay cả tiệm cận định cũng có thể sinh khởi lên nó. Mọi thứ đều đến từ cái tâm. Bất cứ điều gì ta muốn thấy hoặc biết, cái tâm sẽ ban cho ta những hiểu biết hoặc cảnh trí ấy—và nó rất nhanh với việc đó. Nếu như ta thoả mãn chỉ với tầm mức hiểu biết ấy, thì một kết quả tốt là ta sẽ trở nên sợ hãi với viễn cảnh bị tái sinh ở tầm bậc thấp. Và như vậy ta sẽ đặt quyết tâm để làm việc tốt, trở nên bố thí rộng lượng, giữ gìn giới hạnh, và không làm hại các chúng sinh khác. Và ta sẽ có thể mỉm cười, tin tưởng vào quả lành của phước báu mình làm.”

“Nhưng đối với việc loại bỏ ô nhiễm để tiêu diệt u mê, tham ái, và dính mắc, nhằm có thể đạt được sự giải thoát hoàn toàn khỏi khổ đau, thì đó là cả một chuyện khác.”

❖ KHÔNG KỂ TRUYỆN

Trong suốt thời gian dài tôi sống cạnh Luang Pu, chưa bao giờ tôi nghe ngài kể một mẩu truyện hay có những câu chuyện lôi cuốn nào trong lời dạy của ngài—không có truyện tiền thân Đức Phật hay những câu chuyện liên hệ tới thời hiện tại. Tất cả những lời dạy của ngài chỉ là bốn sự thật cao quý, đơn giản và thuần khiết, ở tầm mức tuyệt đối hoặc khách quan. Hoặc không thì chúng là một số ít những lời nhận xét mà đã được chọn lọc cẩn thận, giống như kiểu ngài đang cố trở nên giản kiệm trong lời nói của mình. Ngay cả khi ngài hướng dẫn về các lễ nghi hoặc sự cúng dường hay về các đạo hạnh cơ bản, ngài giảng theo một cách rất tự tại. Phần lớn, ngài chỉ nói,

“Các nghi lễ và các hoạt động làm công đức có thể xem là những phương tiện thiện xảo, nhưng nhìn từ quan điểm của một người hành thiền thì chúng chỉ đưa đến một lượng nhỏ kỹ năng, thế thôi.”

❖ LẠ THUỜNG

Sau buổi lễ khánh thành của viện bảo tàng Phra Ajaan Mun, Luang Pu tiếp tục di chuyển xa hơn để đến thăm Ajaan Funn ở Động Khaan. Vào những ngày ấy, các phương tiện cỡ lớn không thể nào đi xa hơn được so với chân quả đồi nơi mà hang động tọa lạc, như vậy có nghĩa là Luang Pu phải leo một quãng khá xa mới lên được quả đồi. Điều này ngài thấy vô cùng mệt mỏi, và phải dừng nghỉ nhiều lần để lấy lại hơi thở. Về phần mình, tôi cảm thấy thực sự chạnh lòng khi để ngài phải trải qua nhiều khó nhọc như vậy. Và cuối cùng, khi ngài lên tới được gian tiếp khách ở trên đỉnh quả đồi và sau khi Ajaan Funn đã đánh lễ tới ngài, thì Ajaan Thate cũng tình cờ lên tới nơi và xuất hiện ở đó.

Nhìn thấy ba vị đại trưởng lão này không hện mà gặp và nghe họ trò chuyện một cách thân thiện với nhau trong một bầu không khí chan hoà và vui tươi, cảm giác chạnh lòng trong tôi khi nãy đã hoàn toàn tan biến và thay vào đó là một niềm hân hoan vui sướng.

Ajaan Funn tỏ lòng ngưỡng mộ tới Luang Pu, nói rằng, "Sức khoẻ của ngài thật là tốt. Ngay ở cả tuổi này, ngài vẫn có thể leo hết lên được ngọn đồi."

Luang Pu trả lời,

"Tôi thực sự không khoẻ vậy đâu. Nhưng tôi đã xem xét tới vấn đề này và thấy rằng mình không có nghiệp xấu nào đối với lại cơ thể. Khi tôi không thể nào dùng tiếp cái thân này được nữa, tôi chỉ đơn giản là bỏ nó đi, thế thôi."

❖ LẠ THUỜNG HƠN NỮA

Tôi chắc là bạn có thể tưởng tượng được đám đông các vị cư sĩ tại gia xung quanh đó trở nên hồ hởi như thế nào khi được chứng kiến buổi gặp mặt đầy duyên ngộ giữa ba vị thiền sư lớn này. Cơ hội kiểu như này quả không dễ kiếm tìm. Vậy nên hai nhiếp ảnh gia đến từ Surin bắt đầu chụp lấy nhiều ảnh nhất mà họ có thể.

Khi chúng tôi quay lại xe buýt cho chuyến hành trình trở về, hai thợ ảnh nhận thấy mọi người đều nóng lòng cho những bức hình, nên họ thông báo rằng họ sẽ phóng lớn ảnh thành những tấm 12 inch và bán chúng, với số tiền thu được sẽ để hỗ trợ Tu viện Rừng Jawan Phra. Tôi tự nhủ với mình rằng điều này quả thực không có gì hay ho, khi thấy một móc giá được gắn lên ảnh của các vị ajaan với mục đích để bán chúng, nhưng hầu hết mọi người trên xe buýt đều đặt mua.

Khi các thợ nhiếp ảnh về rửa phim, họ phát hiện ra rằng, trong số hơn hai mươi bức ảnh mà họ đã lặn lội hết công sức để chụp lấy, tất cả đều hoàn toàn trống trơn, như một bầu trời trong vắt không mây. Điều đó đã đặt dấu chấm hết cho hi vọng của mọi người về những tấm hình, và sau cùng thì, đó cũng là buổi gặp nhau cuối cùng của ba vị ajaan lớn ấy.

❖ SỰ THẬT NHƯ CÁCH NGÀI THẤY NÓ

Khi có người hỏi Luang Pu rằng liệu ngài đã đọc chút nào về những tình tiết ghi chép lại về cuộc đời của Ajaan Mun hay chưa, ngài thường trả lời, "Một ít." Và câu hỏi tiếp theo thường sẽ là, "Vậy ngài nghĩ thế nào về tất cả những thần thông và các biến cố phi thường mà họ kể lại?" Luang Pu thường trả lời, "Quay trở lại những ngày tôi còn sống cùng với Ajaan Mun, tôi chưa bao giờ nghe ngài ấy nhắc gì tới chúng."

Bình thường, mỗi khi Luang Pu nói tới Ajaan Mun, ngài chỉ nói về những thực hành khổ hạnh của ngài ấy, nói rằng,

"Trong các thế hệ Tỳ-kheo sau này, tôi chưa từng thấy một vị nào mà gìn giữ các đạo hạnh này một cách nghiêm ngặt như Ajaan Mun. Ngài ấy chỉ mặc y áo làm từ mảnh vải bỏ đi và do tự chính ngài khâu và nhuộm lại. Ngài không bao giờ dùng y may sẵn được cúng dường bởi bất kỳ ai. Ngài sống ở trú xứ trong rừng trong suốt cuộc đời của mình. Ngài chỉ ăn đồ ăn nhận được khi đi khất thực, và chỉ ăn ở trong bình bát. Ngay cả khi ngài bị ốm nặng, ngài vẫn ngồi dậy và đặt bát vào lòng để người khác bỏ thức ăn vào. Ngài không bao giờ dùng tới những đồ thọ dụng đặc biệt đến từ việc trái qua mùa An Cư hay là nhận y Kathina. Ngài không bao giờ dính líu tới những việc xây dựng, và không bao giờ có thuyết phục người khác làm như vậy."

❖ TRẢ LỜI CÂU HỎI BẰNG CÂU HỎI

Bởi tôi có mối quan hệ thân tình với Luang Pu trong một thời gian dài, nên mỗi khi tôi hỏi ngài một câu hỏi, ngài thường trả lời bằng việc hỏi lại tôi một câu—đó là cách ngài khiến tôi tự suy ngẫm mà mò ra câu trả lời cho chính mình.

Chẳng hạn, khi tôi hỏi, "Tâm của các vị A-la-hán đều thanh tịnh và trong sáng. Vậy liệu họ có thể dự đoán kết quả xổ số tiếp theo một cách chính xác hay không?"

Ngài trả lời, "Liệu các vị A-la-hán có còn quan tâm đến việc biết tới những chuyện như vậy hay không?"

Khi tôi hỏi, "Liệu các bậc A-la-hán có còn mơ trong lúc ngủ như những người bình thường không?"

Ngài trả lời, "Chẳng phải mơ là vấn đề của uẩn tạo tác hay sao?"

Khi tôi hỏi, "Liệu rằng đã từng có những người mà bản thân họ còn là phạm phu với nhiều nhiễm ô nhưng dầu vậy vẫn có thể chỉ dạy cho người khác để trở thành bậc A-la-hán?"

Ngài trả lời,

"Chẳng phải đã có nhiều vị bác sĩ, những người mà bản thân họ còn nhiều bệnh tật, nhưng vẫn có thể chữa trị cho người khác khỏi bệnh hay sao?"

❖ KHÍ CHẤT CỦA LUANG PU

Về cơ thể: Ngài có một thể chất khỏe mạnh và nhanh nhẹn, cân đối trong ngoại hình, thơm tho sạch sẽ, với ít bệnh tật. Ngài thích được tắm với nước ấm chỉ một lần trong ngày.

Về lời nói: Ngài có một chất giọng trầm, nhưng tiếng nói nhẹ nhàng. Ngài là một người ít nói và chỉ nói sự thật, nói trực tiếp, với không ý tưởng soạn sẵn trong lời nói của ngài. Nói cách khác, ngài không bao giờ gợi ý, không bao giờ nói ngọt, không bao giờ mỉa mai, không bao giờ tán gẫu, không bao giờ hỏi xin ai điều gì, không bao giờ nói về giấc mơ của mình. Ngài cũng không bao giờ kể chuyện tiền thân hay những câu chuyện ly kỳ nào khác.

Về tinh thần: Có một sự thật về ngài—đó là một khi ngài đã để tâm vào làm một việc gì đó, ngài sẽ làm nó cho đến khi ngài thành công. Ngài luôn tử tế và giàu lòng trắc ẩn, yên bình, tĩnh lặng, và nhẫn nại. Ngài không bao giờ nổi cơn nóng giận hay cho thấy dấu hiệu của sự bực bội hoặc mất bình tĩnh. Ngài không bao giờ tỏ ra khó chịu với những thứ bị mất, và ngài không bao giờ dễ dãi. Hoàn toàn chánh niệm và tỉnh giác, ngài lúc nào cũng vui tươi. Ngài chưa bao giờ trông như mình đang phải chịu đựng, và luôn luôn không nao núng bởi thời cuộc. Không trạng thái tâm bất thiện nào có thể lay động ngài.

Ngài luôn dạy chúng tôi,

“Hãy cố gắng để hiểu sáng suốt rằng sự kiện chỉ là sự kiện: chúng phát sinh, thay đổi, và biến mất. Đừng khổ đau hay buồn rầu bởi vì chúng.”

❖ ĐAU NẶNG, NHƯNG KHÔNG NẶNG BỞI ĐAU

Bệnh của Luang Pu trở nặng tại bệnh viện Chulalongkorn. Vào ngày thứ 17 của đợt điều trị, ngài trở nên rất yếu, tới mức mà các bác sĩ phải cho ngài thở bằng ống oxy. Khuya muộn hôm đó, lúc sau nửa đêm, một vị Tỳ-kheo có danh tiếng cùng với một số đông các đệ tử đến để đánh lễ ngài. Nhận thấy đây là một dịp đặc biệt, tôi dẫn họ đến phòng bệnh của Luang Pu. Luang Pu nằm sang bên phải với mắt nhắm trong suốt cuộc viếng thăm. Khi vị Tỳ-kheo cùng các đệ tử kính lạy chào ngài, vị Tỳ-kheo ngả tới chỗ ngài và nói trực tiếp vào tai ngài, "Thưa Luang Pu, ngài có còn cảm giác đau nữa không?"

Luang Pu trả lời,

"Cơ thể và cảm giác vẫn tồn tại theo đúng với bản chất tự nhiên của chúng, nhưng tôi không tham dự vào cảm giác đó một chút nào."

❖ MỘT LỜI TẮT AN TOÀN

Vào ngày 20 tháng 1 năm 1983, ngay trước khi Luang Pu chuẩn bị rời bệnh viện Chulalongkorn, các học trò của ngài quyết định sẽ hiến tặng một saṅghadāna (cúng dường tăng đoàn) để hồi hướng công đức đến các thể hệ đi trước đã xây dựng nên bệnh viện và truyền lại cho các thể hệ sau.

Khi buổi lễ kết thúc, một số các bác sĩ và y tá đến để đánh lễ tới Luang Pu và thổ lộ sự vui mừng của họ rằng ngài đã hồi phục. Họ nhận xét một cách thân thiện, "Sức khoẻ của ngài vẫn còn tốt và dồi dào lắm. Nét mặt của ngài tươi sáng, cứ như là ngài chẳng hề ốm bệnh chút nào vậy. Đây chắc hẳn là thành quả của công phu thiền định mạnh mẽ của ngài. Chúng tôi thì lại không có nhiều thời gian rảnh để thực hành thiền định. Vậy xin thưa, liệu rằng có một phương pháp nào vừa đơn giản và lại nhanh chóng hay không?"

Luang Pu trả lời,

"Bất cứ khi nào ta có thời gian, hãy dùng thời gian ấy để thực hành. Rèn luyện cái tâm, quán xét cái tâm, đó là phương pháp nhanh chóng nhất, trực tiếp nhất trong tất cả."

❖ MỌI THỨ ĐỀU ĐẾN TỪ NGHIỆP

Trong suốt cuộc đời mình, Luang Pu chưa bao giờ chấp nhận khái niệm về "ngày lành" hoặc "tháng tốt". Ngay cả khi ngài được hỏi một câu đơn giản như là, "Ngày nào là ngày tốt để xuất gia?" hay "để hoàn tục?" hay "Ngày nào là ngày may mắn?" hay "Ngày nào là ngày xúi quẩy?". Ngài không bao giờ đồng ý với quan niệm như vậy. Ngài thường hay nói, "Mọi ngày đều tốt." Nếu có người nhờ ngài xác định cho một ngày đẹp, ngài sẽ bảo họ là hãy tự mình mà tìm lấy, hoặc không thì ngài bảo, "Ngày nào thích hợp thì đó là ngày tốt."

Rồi ngài kết luận bằng việc nói,

"Mọi thứ đều đến từ hành vi của chúng ta, ngày lành, ngày rủi, ngày tốt, ngày xấu, phước, tội: Tất cả chúng đều đến từ hành vi của con người."

❖ KHÔNG RA VỀ

Luang Pu không bao giờ làm việc gì mà để ra vẻ ta đây hay để gọi sự chú ý về phía mình. Ví dụ, nếu như có người muốn chụp ảnh của ngài, họ phải khéo chọn lấy thời điểm thích hợp. Chẳng hạn, nếu ngài đã khoác lên đủ tam y để nghe tụng Giới Bốn Pāṭimokkha hay để làm lễ thọ giới Tỳ-kheo hay để tham dự các nghi lễ này hay nghi lễ khác, thì nếu như ta xin phép được chụp ảnh ngài những lúc như vậy, thì rất dễ. Nhưng nếu ngài đang ngồi bình thường mà ta lại hỏi xin ngài đứng dậy rồi mặc y và tạo dáng để chụp ảnh, thì lúc ấy sẽ khó vô cùng để khiến ngài bằng lòng làm theo.

Một đạo, có một quý bà đến từ Bangkok mang tới một chiếc chăn xịn để cho Luang Pu sử dụng vào mùa lạnh. Vài tháng sau, ngay giữa lúc mùa nóng, bà lại ghé qua và đến đánh lễ một lần nữa. Bà xin ngài lấy cái chăn ra và tạo kiểu với nó để bà có thể chụp một bức ảnh, bởi bà đã quên không lấy một kiểu ảnh lúc bà dâng tặng nó. Luang Pu từ chối làm như vậy, ngài nhẹ nhàng nói, "Không cần thiết phải vậy đâu." Và ngay cả khi bà hỏi xin ngài lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Ngài cứ vẫn nói, "Thực sự không cần phải vậy đâu."

Khi bà rời khỏi, tôi cảm thấy khó xử, nên tôi đến chỗ Luang Pu và hỏi ngài, "Thầy có nhận thấy là bà ấy bất mãn thế nào chứ?"

Luang Pu mỉm cười và nói,

"Tôi biết, và lý do bà ấy bất mãn là bởi bà ấy có một trái tim bất mãn."

❖ KẾT THÚC CỦA TÁI SINH

Một lần có một vị thầy dạy thiền kỳ cựu đến để thảo luận với Luang Pu về nhiều đề tài Giáo Pháp ở tầm mức cao, vị ấy kết thúc với câu hỏi: "Có nhiều vị thiền sư kỳ cựu với sở hạnh tốt và gây được nhiều sự kính trọng. Ngay cả các vị sư khác cũng công nhận rằng họ đã vững vàng trong Giáo Pháp của Đức Phật. Nhưng rồi một vài chuyện xảy ra. Hoặc là họ hoàn tục, không thì hành vi của họ bắt đầu trở nên lầm lạc, đi ngược lại với Giáo Pháp và Giới Luật. Vậy thì một người phải đạt tới cảnh giới nào của Giáo Pháp để có thể vĩnh viễn cắt đứt được luân hồi, cho không còn phải trôi lăn trong vòng sinh tử?"

Luang Pu nói,

"Nghiêm trì đúng với Giới Luật và gìn giữ các pháp hành khổ hạnh là một sở hạnh đáng khâm phục mà vô cùng gọi lên sự khích lệ. Nhưng nếu ta chưa phát triển được cái tâm lên đến tầm mức của tầng thượng tâm và tầng thượng tuệ, thì nó luôn luôn có thể thoái lui, bởi nó vẫn chưa đạt tới cảnh giới xuất thế. Thực ra, các bậc A-la-hán không cần phải biết nhiều. Họ đơn giản chỉ cần tu tập tâm mình để thấy rõ được năm uẩn và thấu suốt được thập nhị nhân duyên (lý duyên khởi). Đó là khi mà họ có thể ngừng tạo tác, ngừng tìm kiếm, ngừng tất cả các chuyển động của tâm. Ngay tại đó là nơi mà mọi thứ kết thúc. Tất cả còn lại chỉ là một khoảng trống lặng lẽ thuần khiết, thanh tịnh, trong sáng—và rộng lớn, một khoảng trống lặng lẽ bao la."

❖ MỘT SO SÁNH

“Cái ước muốn được thấy và biết để chấm dứt nghi ngờ cho bản thân là điều mà ta thấy ở tất cả những người tiến bộ. Mọi môn khoa học, mọi lĩnh vực học tập, đều được thiết lập nên để con người có thể đặt ra câu hỏi và khám phá ra câu trả lời. Đó là lúc mà họ sẽ nỗ lực học tập và thực hành để đạt tới mục tiêu của lĩnh vực học tập đó.”

“Nhưng trên bình diện về Giáo Pháp của Đức Phật, thì ta phải học tập và thực hành theo một cách cân bằng. Và nỗ lực của ta phải thật mãnh liệt thì ta mới có thể tự mình tiến vào được tới điều cao thượng nhất của Giáo Pháp. Đó là lúc mà tự bản thân ta sẽ chấm dứt mọi nghi ngờ.”

“Cũng giống như một người ở nông thôn chưa bao giờ nhìn thấy Bangkok. Khi có người bảo anh ta rằng, ngoài việc nó là một nơi văn minh phát triển theo nhiều cách khác nhau, Bangkok còn có một "Ngọc Thành" [tên của bức tường thành bao quanh Cung điện Hoàng Gia] và một ngọn "Kim Sơn" khổng lồ [Núi Vàng—tên của ngọn bảo tháp ở Wat Srajet], anh ta liền quyết định sẽ đi đến Bangkok với kỳ vọng là anh ta sẽ có thể lấy được ít ngọc ở trên tường thành và ít vàng ở trên ngọn núi. Nhưng khi anh ta cuối cùng cũng đến được Bangkok và có người chỉ cho anh, "Đây là Ngọc Thành; kia là Kim Sơn," thì điều này ngay lập tức đặt dấu chấm hết cho toàn bộ các câu hỏi và kỳ vọng của anh ta.”

“Đạo, quả, và Niết Bàn thì cũng giống như vậy.”

❖ TRÚ XỨ AN TOÀN NHẤT

Tôi nhớ vào năm 1976 có hai vị thầy dạy thiền từ khu vực phía bắc của vùng Đông Bắc, đã đến để đánh lễ tới Luang Pu. Cái cách mà họ thảo luận việc tu tập với ngài thật là rất hoan hỷ và đầy khích lệ. Họ miêu tả về các phẩm hạnh và các chứng đắc khác nhau của các vị ajaan mà họ đã từng sống và thực hành cùng trong một thời gian dài, bảo rằng vị luang pu này thì có định là trú xứ tâm thường hằng của vị ấy, vị ajaan kia thì sống với Phạm Thiên trú, vậy nên mà tại sao có nhiều người kính trọng vị ấy; vị luang pu nọ thì an trú trong tứ vô lượng tâm, thế nên mà tại sao lại không có giới hạn về số lượng học trò mà vị ấy có được, và đó là tại sao mà vị ấy luôn được an toàn khỏi hiểm nguy.

Luang Pu nói,

“Bất kể tầng bậc nào mà một vị Tỳ-kheo đã chứng ngộ, theo như những gì tôi quan tâm thì vị ấy cứ tùy ý mà trú tại đó. Còn về phần tôi, tôi trú với cái biết.”

❖ TIẾP TỤC

Khi hai vị sư đó nghe Luang Pu nói rằng ngài trú với cái biết, trong một lúc họ im lặng và rồi nhờ ngài giải thích trú với cái biết là thế nào.

Luang Pu giải thích,

“Cái biết là trạng thái bình thường của cái tâm mà trống lặng, trong sáng, và thanh tịnh, là cái tâm mà đã dừng việc tạo tác, dừng việc kiếm tìm, đã dừng toàn bộ các chuyển động tinh thần—không có gì cả, và hoàn toàn không dính mắc vào bất cứ điều gì.”

❖ KẾT THÚC CỦA PHIÊN NẢO

Luang Pu thanh tịnh trong lời nói bởi ngài chỉ thích nói về điều chân thật. Khi nói, ngài thường chỉ nói về mục đích cao thượng nhất trong Giáo Pháp của Đức Phật, ngài thường chỉ nói tới những lời của Đức Phật mà dẫn trực tiếp đến sự chấm dứt của khổ đau và phiền não. Ta có thể thấy được điều này trong một lời dạy của Đức Phật mà ngài thường hay trích dẫn nhiều nhất.

Đức Phật nói,

“Này các Tỳ-kheo, có một xứ này, ở đó không có đất, không có nước, không có gió, không có lửa, không có tầng khoảng không vô biên, không có tầng ý thức vô biên, không có tầng hư vô, không có tầng không-nhận thức-cũng-không-phi nhận thức, không có đời này, không có đời sau, không có mặt trăng, không có mặt trời. Ở đó, này các Tỳ-kheo, ta nói rằng không có đến, không có đi, không có ở; không có sinh, không có diệt; không có điểm tựa, không có đối tượng, không có biến chuyển. Ở đấy là sự kết thúc của khổ đau.”

❖ LẦN ỒM BỆNH CUỐI CÙNG

Khi Luang Pu trở về từ bệnh viện vào đầu năm 1983, điều đó không có nghĩa là ngài đã hoàn toàn bình phục khỏi căn bệnh, chỉ đơn giản là ngài đã phải dùng tới một sức chịu đựng phi thường để sống sót thêm được tám tháng nữa, cho tới buổi lễ tạo công đức đặc biệt mà đã được chuẩn bị cho sinh nhật lần thứ 96 của ngài. Càng gần đến ngày của buổi lễ, các triệu chứng bệnh của ngài càng trở nên thất thường: cơ thể ngài trở nên cực kỳ mệt mỏi, khó chịu, và thỉnh thoảng lúc này lúc khác lại lên cơn sốt. Tôi hỏi ngài rằng liệu có nên đưa ngài trở lại bệnh viện Chulalongkorn hay không, nhưng ngài trả lời, "Không cần phải vậy." Và ngài nói thêm, "Tôi cấm thầy không được đưa tôi đi đến đó, bởi cả nếu tôi có đi, tôi cũng không thể bình phục."

Tôi đáp, "Lần cuối thầy ốm, bệnh của thầy còn nặng hơn cả bây giờ mà thầy vẫn bình phục được. Lần này nó còn chẳng nặng đến như vậy nữa. Chắc chắn là thầy sẽ bình phục được."

Luang Pu nói,

"Đấy là lần cuối. Lần này không phải lần cuối."

❖ GẦN ĐẾN PHÚT LÂM CHUNG

Vào ngày 29 tháng 10, năm 1983, sau 1:00 chiều, tình hình của Luang Pu vẫn không khả quan hơn, nhưng dung sắc của ngài lại tươi sáng khác thường. Các học trò của ngài—các cư sĩ tại gia, các tự viện tăng, các sơn lâm tăng—đã đến rất đông cho buổi lễ.

Lúc 3:00 chiều, một số lớn các sơn lâm tăng đến để đánh lễ tới Luang Pu, ngài ngồi dậy và bàn luận về Giáo Pháp với họ. Nói với một giọng rõ ràng, ngài chỉ dẫn họ về toàn bộ con đường tu tập, giống như là ngài đang giải quyết tất cả các khúc mắc và hoài nghi của họ, và tóm tắt toàn bộ các chỉ dẫn về thiền mà ngài đã từng dạy.

Tối muộn hôm đó, lúc gần 10:00, Luang Pu bảo chúng tôi đưa ngài rời khỏi cốc bằng xe lăn. Ngài chậm rãi ngược nhìn toàn bộ khung cảnh của tu viện, với không một ai nhận ra rằng đó sẽ là lần ngắm nhìn cuối cùng của ngài về mọi thứ bên ngoài.

❖ MỘT HỒI TƯỚNG CUỐI CÙNG VỀ GIÁO PHÁP

Sau 10:00 tối, Luang Pu bảo chúng tôi đưa ngài trở lại phòng, ngài nằm thẳng, đầu kê lên một chiếc gối lớn. Ngài bảo tám hay chín vị Tỳ-kheo trong phòng tụng bài kinh Bảy Phước Lành cho ngài nghe. Rồi ngài bảo họ tụng bài kinh Niệm Giác Chi (Sati-sambojjhaṅga Sutta) ba lần, và kinh Thập Nhị Nhân Duyên ba lần. Rồi ngài bảo chúng tôi tụng bài kinh Đại Niệm Xứ (Mahā Satipaṭṭhāna Sutta), nhưng không một ai trong chúng tôi đã thuộc lòng nó cả. Nên ngài nói, "Mở cuốn Kinh Tụng và tụng đọc từ quyển sách." Nhưng không có quyển sách tụng kinh nào ở xung quanh. May thay, Ajaan Phuunsak, người đã chăm sóc Luang Pu trong suốt thời gian qua, đã mang tới quyển sách Kinh Tụng Hoàng Gia của vị ấy đến, vị ấy mở quyển sách và tìm kiếm trang có bài kinh, lật qua lật lại mãi cho tới khi Luang Pu bảo, "Đưa nó đây." Rồi ngài mở quyển sách đúng đến trang cần tìm mà ngay cả không cần nhìn vào quyển sách, và nói, "Tụng đọc từ chỗ này." Điều này làm kinh ngạc tất cả các vị Tỳ-kheo có trong phòng, bởi Luang Pu đã mở sách đúng đến bài kinh Đại Niệm Xứ, ở trang 172. Bài kinh rất dài, và khiến chúng tôi mất hơn hai giờ đồng hồ để đọc hết. Ngài im lặng lắng nghe trong suốt khoảng thời gian.

❖ NHỮNG LỜI CUỐI CÙNG

Một lát sau khi chúng tôi đã tụng xong bài kinh Đại Niệm Xứ, Luang Pu bắt đầu nói về Đại Bát Niết Bàn của Đức Phật, từ lúc bắt đầu cho đến lúc kết thúc. Ở đây, tôi xin phép chỉ được trích dẫn những nhận xét cuối cùng của ngài:

“Đức Phật của chúng ta không nhập Niết Bàn trong bất cứ các chứng đắc Thiền định nào của ngài. Khi ngài rời tứ thiền, tất cả các uẩn tinh thần của ngài đều chấm dứt cùng lúc, với không gì còn sót lại. Hay nói cách khác, ngài đã để cho uẩn cảm giác của mình dừng ở một trạng thái tâm tĩnh thức, một trạng thái tâm bình thường của con người, trọn vẹn với chánh niệm và tỉnh giác, với không một trạng thái tâm nào xen vào để làm mù mờ hay làm mê muội cái tâm một chút nào. Đó là cái tâm mà hoàn toàn ở tự trong chính nó. Ta có thể gọi trạng thái tâm đó là sự trống lạng vĩ đại, hay bản thể vũ trụ, hay là Niết Bàn, tùy ta. Đó là trạng thái tâm mà tôi đã dành trọn đời mình tu tập để có thể đến được.”

Đó những lời cuối cùng của Luang Pu.

❖ MỘT PHÚT GIẤY HOANG VU Ở NƠI THÀNH THỊ

Hãy quay ngược trở lại thời gian một chút tới những sự kiện diễn ra gần 100 năm trước. Nhóm của Luang Pu gồm bốn vị du tăng và Sa-di đã tách ra khỏi nhóm của Ajaan Mun và đang đi du hành qua quận Thaa Khantho thuộc tỉnh Kalasin. Khi họ băng qua khu rừng già rậm rạp, họ phải đương đầu với mọi thứ hiểm nguy và gian nan: với mọi loài động vật hoang dã, và cụ thể là, bệnh sốt rét. Và cuối cùng thì, một trong các Tỳ-kheo, do không thể chống chọi lại được với bệnh tật, đã chết một cách đầy thương tâm ngay trước sự chứng kiến của các đồng đạo. Tệ hơn thế nữa, khi Luang Pu tách nhóm và đi cùng với chỉ một Sa-di nhỏ tuổi để lại vượt qua một khu rừng hoang vu nữa ở gần bản Kut Kawn, bệnh sốt rét đã đến và lấy đi mạng sống của vị Sa-di ngay trước mắt ngài. Luang Pu chẳng thể làm được gì ngoài chứng kiến điều ấy trong sự bàng hoàng không tả xiết, chỉ bởi ngài thiếu đi thứ thuốc để chữa bệnh.

Giờ hãy quay trở về những sự kiện xảy ra ngay sau lúc 4:00 sáng ngày 30 tháng 10 năm 1983. Hoàn cảnh tương tự của rừng núi hoang vu đã quay trở lại trong một lúc ở phòng của Luang Pu, bởi cho dù ngài đang ốm rất nặng nhưng không có một y tá, hay một giọt dung dịch nước truyền nào ở xung quanh. Ở đó chỉ có những học trò xuất gia của Luang Pu đang bao bọc xung quanh ngài, giống như là họ đang bảo vệ sự tự do tột cùng của ngài để ngài có thể buông bỏ cái thân tứ đại trong một sự viên tịch không để lại dấu tích—hoàn toàn thanh tịnh, bình lặng, và thanh thản.

❖ NGAY CẢ CHỌN THỜI ĐIỂM CŨNG PHÙ HỢP

Đức Phật ra đi tìm kiếm chân lý trong sáu năm ròng, và khi Ngài chứng đạt Giác ngộ, ngài thành tựu điều ấy vào lúc mặt trời bắt đầu hé rạng, hay nói cách khác, vào khoảng sau 4:00 sáng. Thành tựu được Chánh Đẳng Giác, ngài thuyết pháp trong vòng hơn 45 năm nữa, sử dụng khoảng thời gian sau 4:00 sáng mỗi ngày để toả nhân thức của ngài tới chúng sinh để xem ngài nên thuyết pháp cho ai vào ngày hôm ấy. Khi thời điểm đến cho Niết Bàn tốt cùng của ngài, ngài cũng chọn đúng khoảng thời gian ấy.

Một chuỗi các nhân duyên hợp thành đã sinh khởi vào ngày mùng 4 tháng 10, 1888 ở bản Praasaat, tỉnh Surin, lớn lên và phát triển theo từng bước, ngài đã sống cuộc đời mình theo một cách cao đẹp và đáng khâm phục. Ngài ở lại trong màu áo xuất gia cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời mình, hạnh tu tập của ngài như một tấm gương mẫu mực, thực sự là một "phước điền tối thượng cho thế gian". Ngài đã nỗ lực hết sức mình vì lợi ích đích thực của bản thân và vì lợi ích đích thực của mọi người xung quanh cho đến ngày 30 tháng 10 năm 1983. Đó là khi Luang Pu rời bỏ cái thân tứ đại vào lúc 4 giờ 13 phút sáng—và chỉ có như thế.

Một điều đáng kinh ngạc là các học trò của ngài—dầu tại gia hay xuất gia, trú ở thành thị hay trú ở rừng núi—trước đó đều đã quy tụ về để làm công đức cho buổi lễ kỷ niệm ngày sinh thứ 96 của Luang Pu, thời điểm hoàn tất tám chu kỳ mười hai năm của ngài, cứ như kiểu là họ đã chuẩn bị sẵn cho sự kiện này.

❖ KHÔNG CÓ NGHIỆP XẤU NÀO ĐỐI VỚI CƠ THỂ

Chỉ đến lúc này tôi mới hiểu điều Luang Pu nói khi ngài bảo ngài không có nghiệp xấu nào đối với lại cơ thể.

Bởi cho dù ngài đã bước sang tuổi 96, cơ thể của ngài vẫn khoẻ mạnh, hoạt bát, sạch sẽ, và nhẹ nhàng. Luôn luôn đầy đủ chánh niệm và tỉnh giác, ngài không phải chịu một chút nào sự tiêu tụy hay đấng trí của tuổi già.

Khi đến lúc cho ngài phải ra đi, ngài ra đi thanh thản với không một dấu hiệu của sự đau đớn hay trở ngại. Ngài không tạo ra một khó khăn nào, dù là về tinh thần hay thể chất, đối với những người mà chăm sóc tới ngài: không có sự lãng phí nào về bác sĩ, y tế, hay thời gian của bất cứ ai.

Trong khung cảnh tĩnh lặng của thời điểm gần sáng, thoát khỏi những âm thanh của con người hay xe cộ—kể cả những cành lá trên cây cũng yên lặng, bầu không khí trong lành và mát mẻ, với những hạt mưa phùn nhẹ rơi như bông tuyết —Luang Pu, một thành viên của Tăng Đoàn cao quý và thanh tịnh, đã từ giã cơ thể của mình, để lại cho chúng tôi chỉ với những đức hạnh của ngài, để chúng tôi sẽ mãi nhớ và khắc ghi cho tới suốt cuộc đời.

❖ TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ

Ajaan (Pali: ācariya): Thầy, bốn sư.

Buddho: Tỉnh thức; Giác ngộ. Một danh xưng của Đức Phật.

Dhutaṅga: Khổ hạnh đầu đà. Là những hạnh tu hành mà một vị Tỳ-kheo tự nguyện tu giữ để đào thải, phủ bỏ các cấu uế và phiền não nhằm có thể cầu được Phật đạo. Hạnh đầu đà có 13 mục: - Tỳ kheo mặc y bằng vải đo lường được - Tỳ kheo chỉ mặc duy nhất Tam y. - Tỳ kheo chỉ ăn vật thực mà mình đi xin. - Tỳ kheo phải khát thực từng nhà. - Tỳ kheo phải ngồi một chỗ mà ăn, đứng dậy thì hết ăn. - Tỳ kheo chỉ được ăn vật thực trong bát xin được. - Tỳ kheo không được ăn ngoài giờ ngộ. - Tỳ kheo phải ở nơi rừng vắng. - Tỳ kheo phải ở nơi cội cây. - Tỳ kheo phải đứng và ngồi nơi chỗ trống chứ không được ở trong chỗ có bóng mát. - Tỳ kheo ở nơi mồ mả. - Tỳ kheo ở nơi mà đã được chỉ định. - Tỳ kheo đứng và ngồi từ mặt trời lặn đến mặt trời mọc chứ không được nằm.

Uẩn: Hợp; nhóm; là những thành tố hợp nên một cá nhân và chung lại là những trải nghiệm về thế giới, mà từ đó bản ngã được tạo tác ra, có tất cả năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) và chia ra làm hai: một về vật chất, hai về tinh thần. Vật chất: Sắc uẩn do đất, nước, gió, lửa, bốn chất hợp thành nên cơ thể và muôn vật. Tinh thần: Thọ uẩn là những cảm giác, khổ, vui hoặc không khổ không vui... Tưởng uẩn là tưởng về những cái quá khứ hay tương lai. Hành uẩn là những nghĩ suy của mình. Thức uẩn là ý thức phân biệt.

Luang Pu: Cha già đáng kính.

Pāṭimokkha: Bộ 227 giới luật căn bản của Tỳ-kheo, tụng đọc mỗi nửa tháng.

Phra: Tôn đức, Đại đức. Danh xưng thông thường cho một vị sư.

Wat: Đền, chùa.